30
INDO-CHINOIS
267

沱傘修書局

叢書

經臺鏡

ĐÀI GƯƠNG KINH

TẢN-ĐÀ

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

soạn

HANOÏ

NGHIÊM-HÀM ẤN-QUÁN

58, phố hàng Bông, 58

—

1925

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° 3753

In lần thứ hai Tous droits réservés Giá : 0$25

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Nom d'auteur Nguyễn Khắc Hiếu

Titre de l'ouvrage: Đại giường kinh

(De l'éducation des femmes)

Morale
Enseignement

Hanoi
Nghiêm-Hàm
1925

ĐÀI GƯƠNG

KINH

8 Ind. Ub.
264

KANT

DAS GOTTESDING

司書修沱傘
書叢

經臺鏡

ĐÀI GƯƠNG
KINH

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R

TẢN-ĐÀ
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU
soạn

HANOI
NGHIÊM-HÀM ẤN-QUÁN
58, phố hàng Bông, 58
—
1925

日知錄

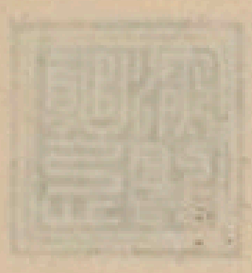

日知錄

卷之十一

上海商務印書館印行

NHỜI PHỦ ĐẦU

Gương là một cái đồ dùng để soi. **Đài gương** là cả một cái giá gương dùng để soi.

Gương đã là một đồ dùng để soi, mà phần nhiều cần hơn cho bên người đàn bà. Đàn bà, con gái, ai là người không dùng gương; ai là người không dùng gương để soi. Soi gương là cốt để tự mình trông thấy mình; tự mình biết mình xấu hay tốt. Đàn bà, con gái sáng sớm dậy, rửa mặt xong, thường hay soi gương; đường ngôi không ngay thẳng thời nhìn gương rẽ cho được ngay thẳng, vẻ mặt không quang sáng thời trông gương lau cho được quang sáng, áo yếm không chỉnh gọn thời ngắm gương chữa cho được chỉnh gọn. Cái gương với người đàn bà, trân-trọng cũng là phải. Ấy là cái gương bằng thủy-tinh.

Muốn xem hình dáng để sửa cho được tốt thời dùng cái gương bằng thủy-tinh; muốn biết đức-hạnh ăn ở, trí khôn suy xét, phận sự làm ăn, để sửa mình cho được tốt thời phải dùng một thứ gương bằng chữ.

Tôi nay có được ít nhiều chữ, dù trong dù đục, cũng làm một bức gương. Đức-hạnh gần, trí khôn nhỏ, phận-sự thường, họa may soi biết được đôi chút. Trong người nhà, ngoài người nước, gần xa mấy bước, thân sơ gang thước, dám đâu sau trước, người một nước cũng như một nhà.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

1918

MỤC LỤC

I. — THÌ CON GÁI

Pages

1 — Nghĩa chữ con gái 9
2 — Hiếu-thuận. 11
3 — Hữu ái *(ở với anh em, chị em)*. 12
4 — Hữu ái *(ở với chị dâu)* 14
5 — Tinh hạnh 15
6 — Phận-sự 17
7 — Chức-nghiệp *(nghĩa chữ chức-nghiệp)* . . 18
8 — Chức-nghiệp *(sự lo gần)* 20
9 — Chức-nghiệp *(sự lo xa)*. 21
10 — Lúc sắp đi lấy chồng 23

II. — THÌ LÀM DÂU

(lúc có chồng)

11 — Nghĩa chữ *(làm dâu)* 25
12 — Hiếu-thuận (nói về *Tinh*). 26
13 — Hiếu-thuận (nói về *Nghĩa*) 28
14 — Hiếu-thuận (nói về *Lý*) 29
15 — Tinh-hạnh 31
16 — Phận-sự 32
17 — Chức-nghiệp 33
18 — Đối với chồng (*Yêu, thương*) 34
19 — Đối với chồng *(Hòa)* 36
20 — Đối với chồng (*Kính*) 37
21 — Đối với chồng (chữ *Trinh* lúc *thường*) 39
22 — Đối với chồng (chữ *Trinh* lúc *biến*) . . . 40

III. — THI LÀM CHỦ NHÀ

Lúc có con

Pages

23 — Phận-sự 43
24 — Tinh-hạnh (dăn về sự *trò truyện*) . . . 44
25 — Tinh-hạnh (dăn về sự *cờ bạc*) 46
26 — Tinh-hạnh (dăn về sự *vay nợ*) 47
27 — Tinh-hạnh (dăn về sự *bói, cúng*). 49
28 — Tinh-hạnh (dăn về sự *ghen tuông*) . . . 50
29 — Đối với con (*Có thai và con đỏ*) 52
30 — Đối với con (*Có con bé*) 53
31 — Đối với con (*Lấy vợ cho con giai*) 55
32 — Đối với con (*Gả chồng cho con gái*) . . . 56
33 — Đối với con (*Ở với con chồng, con vợ lẽ.*) . 58

IV. — THÌ TUỔI GIÀ

34 — Tròn quả phúc 60

ĐÀI GƯƠNG

THÌ CON GÁI

1. -- NGHĨA CHỮ CON GÁI

Người, có đàn ông, đàn bà. Nói bên đàn bà.

Đàn bà, trừ một hạng giang-hồ giăng gió không kể, còn bao những người chính-đính có khuôn-phép thời khi chưa lấy chồng giở về trước, gọi là con gái.

Người con gái, dẫu cha mẹ sinh thành, tính-khí tư-chất có khác nhau, cảnh-ngộ an-bài, giầu sang nghèo hèn có khác nhau, nhưng cùng lứa đầu xanh tuổi trẻ, nương bóng xuân huyên, như một tấm lụa còn đương mắc ở trên khung cửi. Tấm lụa kia, dẫu chưa biết sau này may quần cắt áo ra làm sao; nhưng giữ sao cho trong sạch, không nhơ nhọ chút nào, dệt sao cho tốt vẹn, không đước lỗi chút nào, để đợi ngày nấu trắng nhuộm hồng, mũi kim đường chỉ thời mới đáng giá cho sợi tơ. Tấm thân người con gái chính cũng như thế.

Cho nên lúc làm gái, duyên phận hay dở chữa đến thời bụng dạ còn thanh-minh, công việc lo liệu chưa đến thời ngày giờ còn nhàn rỗi. Đem cái bụng dạ thanh-minh ấy mà tu-tỉnh nết-na, lo gì không có *đức* ; lấy cái ngày giờ nhàn rỗi ấy mà học tập làm ăn, lo gì không có *tài*. Có đức, có tài

thời là một người con gái hiền ; một người con gái hiền thời sau sẽ là một người đàn bà hiền ; một người đàn bà hiền thời chồng con được trông cậy, bố mẹ được vẻ-vang, trong phúc trạch cho cửa nhà, ngoài danh-giá với làng nước. Quý lắm thay ! trong thửa làm gái, đời người chia tư có một góc. Khó lắm thay ! trong thửa làm gái, bé không vin, cả gẩy cành.

PHƯƠNG-NGÔN * : Một năm được mấy mùa xuân !

NÓI VẬT-LÝ. * — Một đời người con gái, xem có giống như cây đào. Cây đào kia, hoa đẹp là nhường nào ! Quả ngon là nhường nào ! Nhưng tất từ khi nó còn bé, có công người vun gốc và bắt sâu thời sau mới được thế. Sự vun gốc đó, tức như người con gái học tập làm ăn cho có tài ; sự bắt sâu đó, tức như người con gái tu tỉnh nết-na cho có đức. Vậy có một bài nhời cây đào tự ngâm rằng :

« Thân em tên gọi cây đào,
Đẹp tươi hoa thắm, ngọt-ngào quả xanh.
Lá non mơn-mởn trên cành,
Cành non yểu-điệu như hình gái tơ.
Từ khi em bé đến giờ,
Bắt sâu vun gốc cũng nhờ tay ai.
Em trông con gái những người,
Khôn-ngoan đã sẵn có giời phú cho.
Thế mà nếu chẳng hay lo,
Biết đâu rồi nữa không thua cây đào ? »

Phương-ngôn — 方言 — Câu nói của một phương xứ nào, lưu truyền lại từ xưa, người ta vẫn thường nói.

Vật-lý — 物理 — Nhẽ tự-nhiên của vạn vật, mượn xem xét việc người.

2. — HIẾU THUẬN

Phàm người, con gái cũng như con giai, ai có thân đều là của bố mẹ sinh ra cả. Cứ hãng lấy một sự *sinh* mà nói, cái thân người con ấy đã là của bố mẹ sinh thời tức là của bố mẹ có ; đã là của bố mẹ có thời dẫu làm khổ cái thân con cho bố mẹ được sướng, làm nhọc cái thân con cho bố mẹ được nhàn, thực cũng là một nhẽ rất tự-nhiên. Huống chi, sau lúc thân con mới sinh ra, bố mẹ khốn khổ là nhường nào, không cần kể, chắc ai cũng đã biết ; lại từ khi thân con oe oe tiếng khóc, cho đến ngày mai-mái tóc xanh, bố mẹ khó nhọc là nhường nào, không cần kể, chắc ai cũng đã biết. Cái khốn khổ ấy, ai đền cho cái sướng ? Cái khó nhọc ấy, ai đền cho cái nhàn ? Có nhẽ trông vào người thiên-hạ được ru ? Vậy, phàm người ai biết nghĩ, nghĩ đến chữ "*cha sinh mẹ dưỡng*" thời nên *ở sao cho xứng chút tình làm con.*

Người con gái, công-danh, sự-nghiệp, không có mong được như con giai thời muốn đền cái sướng cho bố mẹ về sự hiển vinh, nghĩ thật là rất khó ; mười tám, đôi mươi, đã về làm dâu một nhà khác thời muốn đền cái nhàn cho bố mẹ về sự hầu hạ, cũng không được bao lâu. Cho nên phần hiếu-thuận của con gái, nhiều ở trong lúc còn con gái.

Đạo hiếu-thuận của con gái, ở cái gần, không cần ở cái xa, ở cái nhỏ, không cần ở cái nhớn. Cơm lành canh ngon, quạt nồng ấp lạnh, rãi lòng tấc cỏ, báo đáp ba xuân. Nay vi thử, lấy những bộ đạp

nia đụng thúng mà đền công sỏ áo mớm cơm, đem những câu cẩu-nhẩu cẩn-nhẩn mà giả nghĩa tiếng ru trên võng thời bụng người con gái kia nghĩ sao?

THỜI-NGỮ*: Người ta, ai gặp chút khổ-sở, hay kêu cha kêu mẹ. Một tình mong ơn mãi đến già mà bụng biết ơn thường mất từ khi bé.

DẪN TRUYỆN. — *Đề-Oanh*, con gái út *Thuần-vu-Diễn* là quan đời nhà Hán, *Vu-Diễn* phạm phải tội nhục-hình*, bị bắt giam ở ngục. Nàng tự nghĩ không có cách gì cứu được bố, bèn đến cửa nhà vua dâng tờ thư trần tình, nói: «Thiếp thương cho kẻ đã chết không thể sống lại được, kẻ bị hình không thể liền lại được; dẫu muốn đổi lỗi sửa lại mình cho được mới mà không có cách theo. Vậy thiếp xin gán mình vào làm con ở cửa nhà-nước để chuộc tội cho cha; khiến cho được sửa mới mình lại.» Vua xem tờ thư, thương tình, rồi tha không cho tên *Diễn* và bỏ phép nhục-hình.

3. — HỮU-ÁI

Ở với anh em chị em

Người ta không giống như gỗ, đá, cho nên có thân-tình. Có thân-tình, cho nên có thân-thích. Người con gái, trong lúc còn con gái, dưới hai thân thời đến anh em, chị em là thân hơn. Cớ vì cùng bố mẹ đẻ ra, giọt máu trước, giọt máu sau, dẫu đều thành

---

Thời-ngữ — 時 語 — Câu nói của người hiện-thì.

Nhục-hình — 肉 刑 — Phép làm tội có cắt chém đến da thịt, như cắt mũi, chặt chân . . .

hình riêng, nhưng tia mạch vẫn là một. Môi hở răng lạnh, cho nên em ngã chị nâng. Nhân một mối lòng tự-nhiên ấy mà sinh ra một đạo hữu-ái trong luân-thường. Anh em, chị em, nên phải thân yêu nhau, nhường nhịn nhau, bênh vực nhau. Anh em, chị em thân yêu nhau, nhường nhịn nhau, bênh vực nhau thời bố mẹ được vui lòng mà khi nhà hòa vượng ; khi nhà hòa vượng thời giầu sang không tan nát, nghèo khó không lụn-bại; miếng cao lương phong-lưu càng đượm, bát canh rau thanh đạm mà ngon. Người con gái kia, không bao lâu đã đem cái bụng thân yêu về cùng với chồng con thời trong khi xum vui dưới bóng dậu, ngày tháng càng nên qui.

Đạo thánh tiêu hao, thói đời ghẻ lạnh, máu mủ như nước lã, ruột thịt như người dưng ; đồng tiền phân bạc làm cho thân ra sơ, nhời ăn tiếng nói làm cho lành hóa giận. Một tấc lòng son đã đen bạc thời sau nữa ruộng nương nhà cửa, khó chi sinh kiện tụng oán thù ? Thương thay mà nghĩ lại sợ thay ! Có anh em, chị em, chớ để đến bận lòng cha mẹ.

PHƯƠNG-NGÔN : **Anh em như chân như tay.**

NÓI VẬT-LÝ. — Cây đậu, dẫu nó không biết gì, nhưng cũng có khí mạch, cho nên có mọc, có nhớn, có sống, có chết. Trong một cây đậu ấy, thân cây, lá cây và hột, cùng chung một khí mạch. Thế mà người ta lúc luộc đậu, thường hay lấy chã (1) nó để đun. Nghĩ chẳng thương thảm cho nó ru ? Vậy xưa có bài thơ rằng :

---

(1) Cây đậu đã đập lấy hột, còn thân cây phơi khô để đun, tiếng xứ Đoài gọi là *chã*.

Người ta luộc đậu, đun bằng chã,
Đậu ở trong nồi khóc lã-tã.
Khóc rằng : đỗi ta cùng gốc lên,
Sao nỡ đốt nhau chi vội quá !

Bài thơ đó là của một người buồn vì nỗi anh em.

4. — HỮU - ÁI

Ở với chị dâu

Một giọt máu đào tươi mát ấy, ngấm cho khắp một vòng hữu-ái thời có lan đến các chị dâu. Người con gái, đạo hữu-ái, thường-tình dễ lỗi nhất là sự ăn ở với chị dâu. Nhời ngạn có nói rằng: « *Giặc bên Ngô, không bằng bà cô bên chồng.* » Cay nghiệt thói đời, xem một câu ấy đã hơn vậy.

Thói đời cay nghiệt, chẳng qua vì : người chị dâu kia, nguyên không máu mủ gì mà cũng chen lẫn vào trong vòng ruột thịt. Cho nên kẻ em chồng điều ác, càng cậy mẹ yêu chiều bao nhiêu, càng lành-tranh chua-chát bấy nhiêu ; cái ăn việc làm, đặt không nói có, làm cho đến phải sầu phải tủi, khóc vụng thương thầm. Người anh giai thường biết thế mà không tiện ra nhời, bà mẹ đẻ thường bởi thế mà có chỗ thất đức, trong nhà cửa thường vì thế mà lắm sự không hòa. Sướng chi những thói chua cay, sao không nghĩ lại.

Sao không nghĩ : một người đàn bà ít tuổi đó, nguyên cũng liều bỏ bạn gái, lại trên có bố mẹ hỏi, cưới, mới về cùng anh mình làm lứa đôi ; lúc khuya sớm, việc cơm canh, đã giúp đỡ trong sự hầu hạ được nhiều mà cửa nhà của cha mẹ gây dựng về sau, người ấy là người lo liệu. Cho nên

chung bóng xuân huyên, họp thềm lan huệ, không máu mủ cũng gần như máu mủ, không ruột thịt cũng gần như ruột thịt ; nào phải như hàng tổng với kẻ cướp mà ghét thù cho cam ?! Vậy nên suy một bụng ăn ở với anh em, chị em mà nề trọng thân yêu, chẳng mười thời chín, chẳng cả thời nửa. Ở với chị dâu lúc làm gái, nên nghĩ đến lúc đi làm dâu.

THỜI-NGỮ : Con gái ở nhờ nhà con dâu.

NÓI VẬT-LÝ. — Đời mỗi ngày văn-minh, nghe người ta có phép dẫn cành cây nọ đem tiếp vào cây kia, như dẫn một cành đào đem tiếp vào cây mai, cắt một cành chà đem tiếp vào cây si mà liền được, sống được, cũng ra hoa có quả. Cây cỏ là loài vô-tri, chỉ nhờ khí mạch mà tiếp lại với nhau được như thế. Những người con gái ở tệ với chị dâu, chớ nên bảo cái cây là vô tình.

5. — TÍNH-HẠNH

Người ta, không cứ giàu sang nghèo hèn, qui hồ có phẩm-giá. Phẩm-giá là một sự để cho người ngoài đáng trọng mình. Cái đó tự ở mình làm ra, không mất tiền mua mà có tiền cũng không thể mua được. Có tiền không mua được thời nghĩ như thực khó ; nhưng không mất tiền mua thời nghĩ lại có nhẽ cũng không khó. Khó hay dễ, ở tinh-hạnh.

Tinh-hạnh người con gái rất nhiều, nay nói qua mấy điều thời các cái khác cũng suy biết.

Ăn mặc ai không muốn đẹp, nhưng có sao nên vậy, quý hồ lành sạch rách thơm ; chớ theo đòi những thói xa-hoa, tùng thời khổ mẹ phiền cha, thừa chăng nữa cũng ra người dàng-điếm. Dáng-dấp ai không muốn xinh, nhưng cũng phải thời thôi, cốt được đầu quang mặt sạch ; chớ ưa thích những tuồng ve vuốt, một nữa mất công mất việc, hai sợ chăng ra lối kẻ trai-lơ. Ăn nói lấy êm-ái làm hay, ít nhời làm quý ; chớt-nhả đã ra người không chính, mà điêu-toa mách-lẻo, vạ miệng có ngày. Mua bán lấy thực-thà làm trọng, sành-sỏi làm hơn ; vụng dại thời chuốc lấy của ôi, mà giả-dối tham-lam, dạo giời không chứng. Ở trong nhà theo đường nề-nếp, dù lúc vắng lúc đông cũng vậy, chớ quen thân đứng ưỡn ngồi lê. Đi ra đường giữ cách nghiêm-trang, dầu ai cười ai nói mặc ai, tự mình chớ nhìn ngang liếc rẽ. Cờ bạc mê tha là sự xấu, muốn sạch thân thời lánh cho xa. Bạn-bè nhiều lắm dễ sinh hư, giữ nết phải liệu người mà trọn.

Tinh-hạnh làm cho người ta có phẩm-giá, mà cũng làm cho người ta mất phẩm-giá. Sợ thay !

PHƯƠNG-NGÔN : Cái nết đánh chết cái đẹp.

NÓI VẬT-LÝ. —Cái nết xấu, không cứ giống gì, ai cũng phải khinh ghét.

Xem như loài chim : con cuốc hay kêu mà người ta thương, là nó không có tội ; con quạ cũng hay kêu mà người ta phải đuổi, bởi tiếng nó coi là một điềm xấu. Con chim oanh đẹp mà người ta yêu, là nó hót cũng hay ; con dẻ-cùi cũng đẹp mà không ai dám nuôi, bởi tính nó hay ăn bẩn-nết. Vật còn thế, huống chi người.

6. — PHẬN-SỰ

Phận-sự là công việc trong bổn-phận. Phàm người, người nào cũng có phận người ấy thời người nào cũng có việc người ấy. Đã là công việc trong bổn-phận thời làm được là hơn, không làm được là kém; làm được là hay, không làm được là dở; cái việc làm không làm mất phẩm-giá của ai.

Phận-sự người con gái, như : dặt-dịa quần áo, quét-tước nhà cửa, trông nom cơm nước, khâu vá chăn màn, coi-sóc dồ-đạc, đều là những cái gần, cái nhỏ, không xa nhớn gì đến đâu. Vậy phải cho siêng-năng, cho khôn khéo, cho sạch-sẽ, cho ngon lành, mới khỏi tiếng *con nhà vô dạy*.

Con nhà khó xưa nay, coi mình rẻ-rúng thời lam-lũ vụng dại về phần nhiều ; người trong cửa gác phòng khuê, thường sẵn mặc quần hầu, lười biếng hóa quen thân mất nết. Đã nghèo hèn, lại vụng dại, lấy chi cho bằng chị bằng em ? Nào phải là cái khó bó cái khôn, chẳng qua bảo chẳng ăn nhời, khen chê cũng vậy ; đành một phận vào đâu ăn bại đấy thời con người ấy ai cầu làm chi ! Người giầu sang sẵn nếp phong-lưu, cha chiều mẹ quí, lấy đài-các làm danh-giá, coi hai tay chỉ như một vật để đeo vàng. Nào nghĩ đâu : lười đó đã là xấu mà nhàn lắm dễ sinh hư ; ngồi rồi ăn không thời cờ bạc chơi bời cũng từ đấy, tình dục mơ tưởng cũng từ đấy. Một mai nữa chồng con duyên phận, biết có phong-lưu thế mãi, hay *bức tranh vẽ cầu vẽ người tang thương*. Lo thay !

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R F

Nếu phận-sự mà làm được chu-tất thời kẻ hèn không hèn, mà người sang mới sang.

PHƯƠNG-NGÔN : Dao có liếc mới sắc.

DẪN TRUYỆN. — Một hôm nhân chủ-nhật, tôi cùng hai ba người bạn đi chơi, thăm cảnh vườn của một nhà ông quan to. Khi tới, vào khoảng chín giờ sáng. Đương đứng xem chơi ở gốc cây, thấy có mấy người khuê-các đi ra qua ; nghe cậu người nhà nói truyện rằng : « Đấy là các cô, các mợ, đêm đánh tổ-tôm mãi suốt sáng, bây giờ mới dậy đấy. » Như thế, thật không những là đáng khinh ; vận như đống lửa cũng phải suy, của có non vàng cũng phải hết.

7. — CHỨC-NGHIỆP

1. Nghĩa chữ chức-nghiệp

Con người ta, lúc lên năm, lên sáu, nương dưới gối bố mẹ, cơm no áo ấm, ăn, ngủ, chơi, đùa, thật chưa biết đẻ ra đời là một sự phải lo nghĩ. Nhưng không nhẽ trẻ con được mãi, thời tất có lúc nhớn ; đã tất có lúc nhớn thời ăn mặc rộng, tình lụy nhiều, tiêu-pha lắm. Của bố mẹ cho cũng có hạn, một đời người đằng-đẵng, biết lấy đâu cho vừa ? Vì thế mà tự-nhiên có thân thời phải lo ; vì thế cho nên con người ta đều phải có chức-nghiệp.

Chức là chức-phận, tùy cảnh-ngộ của mỗi người mà khác nhau ; **nghiệp** là nghề-nghiệp, tùy chức-phận của mỗi người mà khác nhau. Cửa cao nhà rộng, buôn trăm bán nghìn là chức-nghiệp ; đồng

tiền buộc lưng, đòn gánh ngang vai là chức-nghiệp. Ruộng mẫu thóc mớ, lo chiêm tính mùa là chức-nghiệp; cấy sương gặt nắng, chân lấm tay bùn là chức-nghiệp. Con tằm lá dâu, sợi tơ cân kén là chức-nghiệp; một ngọn đèn khuya, may thuê vá mướn là chức-nghiệp. Dù sang hay hèn, nhớn hay nhỏ, đều là một nghề lương-thiện ở trong tay, để yên lành cho thân, lo liệu cho nên đời. Đã có thân sinh ra đời, phải nên liệu chức-phận của mình mà tự tìm lấy một nghề-nghiệp.

Người con gái, ăn mặc còn của bố mẹ, minh còn tơ, sớm gương trưa lược, đủng-đỉnh thanh nhàn, hai chữ chức-nghiệp như cũng chưa cần lắm. Chưa cần cho lúc làm con gái mà cần cho sau lúc có chồng con. Cần cho sau lúc có chồng con, nhưng đợi có chồng con mà mới lo thời lo đã muộn. Cho nên người con gái, ngoài các phận-sự thường, phải nên lấy chức-nghiệp làm trọng, kịp nên lấy chức-nghiệp làm cần.

Phương-ngôn : Có làm thì có ăn

Dẫn truyện. — Các nước văn-minh ngày nay, đều lấy đường chức-nghiệp làm trọng. Trong nước Hoa-Kỳ có lập một cái hội, gọi là *Hội chức-nghiệp*, để cho các học-trò giai gái ít tuổi trong nước, ai muốn vào thời vào. Một hội chia làm hai sở nhớn để coi sóc công việc. Công việc trong hội thời như làm vườn, ruộng; nuôi trâu, dê; dệt vải, vóc, làm các thứ đồ dùng ở trong nhà và các đồ ăn hộp. Các học-trò vào hội đều góp tiền, đến ngày chủ-nhật, ngày nghỉ hè, đều phải chân tay làm cả. Hiện số vào hội đã hơn 300,000 người. Các học-trò nhớn bây giờ, tiền lương ăn để học không phải phiền đến của nhà mà đều lấy ở cái lợi ích góp tiền vào hội từ khi bé.

8. — CHỨC-NGHIỆP

2. *Sự lo gần*

Người con gái không có chức-nghiệp thời trước khi định lấy ai, đã sẵn có một bụng đem cái thân mình lụy vào người, trước hết cái đó là cái xấu.

Sau lúc lấy chồng, không may gặp người chồng cũng vô nghiệp thời ngày xanh mòn-mọi, lưng vốn hết dần, nhà nát sàn rêu, thân rách con đói ; lúc ấy mới hờn duyên tủi phận, trách thân giận giời mà bát nước ái-ân đương dầy hóa vơi. Thương thay mà nghĩ giận !

Không cứ thế, may gặp người chồng có tài-cán, nhưng tự mình không có chức-nghiệp thời cái ăn cái mặc, công nọ việc kia, nhất-thiết trông vào người chồng cả. Làm cho người chồng những lo-liệu quanh-quẩn vì vợ con thời dẫu cho có tài to chí cao, thế cũng đến tiêu-hao hèn mạt. Vậy thời lụy cho người đàn ông biết bao nhiêu ! Người đàn-ông kia, đã không trông cậy vào mình được chút nào thời lòng nể trọng kém đi bao nhiêu phần. Dẫu có trách người chồng nữa chăng, nên cũng tự mình trách mình trước.

Không cứ thế, may gặp được người chồng tài hơn bụng tốt, lo liệu hết thảy, nể trọng vẹn mười thời ăn trắng mặc chơn, tiêu-dao ngày tháng, kể cũng là duyên phúc trong một đời. Nhưng thử tự ngồi mà nghĩ mình, như thế, chỉ sinh ra đời để ăn chơi. Hai tiếng "*ăn chơi*" không phải là cái hay cho con người ta ; vào đàn bà con gái thời lại rất xấu không thể nói. Đàn bà, con gái, nếu ai biết

xấu-hổ mà muốn lánh hai tiếng ăn chơi thời phải tự mình có chức-nghiệp; muốn tự mình có chức-nghiệp, phải liệu từ trong lúc con gái.

THỜI-NGỮ: Tự mình dung được mình là sang;
Mình lại nhờ vào mình là vững.

DẪN TRUYỆN. — Bà *Kinh-Khương*, chồng là quan đại-phu nước Lỗ; chồng chết, con giai lại làm đến quan tướng-quốc, *Kinh-Khương* ở nhà, hết sức về việc ươm tơ. Con đi chầu về, xem thấy, nói rằng: «Như nhà con cũng không nghèo nữa mà mẹ còn ươm tơ!» *Kinh-Khương* nghe rồi, than rằng: «Nước Lỗ đến mất nước mất thôi! Cho mày ra làm quan mà mày không biết gì cả! Phép đời xưa, từ ông vua, vợ vua, các quan, vợ các quan đều phải siêng chức-nghiệp, sao dám lười. Mày nay nói câu như thế, ta sợ giòng-giống nhà này rồi đến tuyệt mất thôi!»

Đức thánh Khổng nghe thấy, khen rằng: «Như dàn bà nhà ấy, thật là không hư lười.»

9. — CHỨC-NGHIỆP

3. *Sự lo xa*

Trong một đời người ta, có lúc thường, thường cũng có lúc biến; có cảnh thuận, cũng hay có cảnh nghịch. Nếu được thường thuận cả mãi mãi thời sự đời hay dở, chưa hơn kém nhau là bao nhiêu. Nhưng bể dâu biến đổi cơ giời, thật không thể biết trước. Cho nên đã có thân mà biết lo, không những lo gần, nên lo xa.

Người con gái, lúc sắp bước chân đi lấy chồng, ai không tính: một sợi tơ hồng, trăm năm chỉ thắm, đầu xanh dẹp lứa, tóc bạc cùng già. Cảnh-ngộ như thế là thường thuận, thiên-hạ được thế về phần nhiều. Nhưng nếu kia như ai, không may mà duyên giời có hạn, giữa đường uyên bay, quành-

cọi sân thu, ngày thơ đôi chút; đời người đến quãng ấy là biến, cảnh-ngộ đến bước ấy là nghịch, gan vàng dạ ngọc, lúc ấy là lúc hơn kém nhau. Dẫu cho cấy nhiều buôn to, tiền buông thóc đặt, cũng chưa ở vững có yên lòng; huống chi nhà rách vách siêu, chân ngay tay cứng, được bữa sớm, không bữa tối. Khó lắm thay !

Sự cùng-khổ xưa nay quen vẫn bắt cho người ta phải ngã chí. Chữ *trinh* kia đáng giá nghìn vàng mà lúc túng thường khi phải bán rẻ ! Nghĩ cho thiên-hạ lấy làm tiếc thời tự mình nên nghĩ lấy làm lo.

Cho nên, người con gái, nếu không có chức-nghiệp thời gặp cảnh hay cũng là dở, gặp cảnh dở càng dở. Chớ lấy giầu mà cậy của, chớ lấy nghèo mà ngán kiếp. Muốn cho được yên lành trong sạch, phải nên lấy chức-nghiệp làm cần ; càng muốn cho danh-giá vẻ-vang, càng nên biết chức-nghiệp là trọng.

PHƯƠNG-NGÔN : **Túng hay sinh làm liều.**

DẪN TRUYỆN. — *Hoàng-thị*, chồng là người hay chữ, tên là Nguyên-Tường. Sau lúc chồng chết, nhà nghèo, các văn-chương không in ra được. Nàng ấy vừa chăn tằm, vừa làm thêu, cóp nhặt hơn mười năm được một món tiền để đem in văn thơ cho chồng. Tập văn ấy gọi là *Minh-hạc-đường* 鳴鶴堂. Có người lấy sự ấy làm hay, vịnh một bài thơ rằng :

«Trăm năm loan hạc đã xa;
Mười năm, tiếng hạc lại qua ở đời.
Tình kia kể biết mấy mươi !
Thêu hoa dệt gấm cho người cửu-nguyền.»

Như nàng Hoàng-thị, không những giữ vẹn đạo trinh-tiết, lại làm được nỗi danh-giá, thỏa chí-nguyện cho chồng. Qui thay ! Cũng là bởi có chức-nghiệp.

10 — LÚC SẮP ĐI LẤY CHỒNG

Nước ta, con gái lấy chồng, khôn, dại, hay, dở, phần nhiều theo ở ý bố mẹ, một sự đó đã đành. Còn như tự thân người con gái ấy, lúc sắp đi lấy chồng, có mấy nhẽ cũng nên biết.

1° Người con gái, lúc đứng dậy bước chân đi lấy chồng, nhi-nữ thói thường thường có khóc. Một sự khóc đó, chẳng là cảm vì nhẽ ly-biệt với bố mẹ, anh em, chỗ chôn dau cắt rốn mà sinh ra một giọt nước mắt rất tự-nhiên ? Ừ, người con gái kia, từ khi lọt lòng mẹ đẻ ra, ăn ở cùng ai, mà đến nay đem cái khôn nhớn về nhà khác thời biết cảm như thế rất là phải ; giọt lệ hữu-tình ấy, biết ân nghĩa là bao nhiêu ! Nhưng đã có lòng biết nghĩ thế thời từ khi mới nhận nhời hỏi của nhà chồng, càng nên tiếc ngày tháng mà hiếu-thuận với bố mẹ, hòa hữu với anh em, chị em ; các công việc trong cửa nhà cũng càng phải siêng-năng chu-tất. Nếu không thế thời một chuyến biệt-ly vui-vẻ ấy, qui chi xùi-xụt lệ thường !

2° Con cái nhà người ta, từ sau lúc sinh ra, có dạy bảo hay không, mà hay dở khôn dại bởi đó ; cái đó đã đành thế, nhưng là một phần công ở ngoài. Còn nguyên gốc thời cái hay, cái dở của bố mẹ di-truyền cho từ lúc nhóm thai. Cho nên người con gái, lúc sắp đi lấy chồng, nên phải kiểm xét lại trong mình, xem có tính nết gì xấu-xa thời phải sửa phải đổi. Nếu không thế thời sau lúc đã sinh con, đứa con đã được một phần cái di-truyền xấu-xa ấy của mình thời công dạy bảo rất khó lại. Người con gái lúc sắp đi lấy chồng, không

những sắp làm vợ mà cũng sắp làm mẹ. Một sự nên nghĩ đó, gần không xa.

PHƯƠNG-NGÔN : Rau nào sâu ấy.

GIẢI NGHĨA. — Người ta, trong bụng dạ thế nào, thường hiện hình cả ra bề ngoài, không có dấu ai được. Người đàn bà, một cái nước mắt thực rất dễ ; nhưng nếu trong bụng không có thực thời người ta trông mình đã như thấu cả đến gan ruột, giả dối có ích gì ! Cho nên làm người quý hồ có thực-tình. Chớ có nghĩ rằng mình có nước mắt mà thiên-hạ không có mắt.

II. — THÌ LÀM DÂU

(LÚC CÓ CHỒNG)

11. -- NGHĨA CHỮ LÀM DÂU

Người con gái đi lấy chồng thời là làm vợ, mà sao tiếng thường không nói *đi làm vợ*, vẫn nói "*đi làm dâu*"? Cớ là: con gái có nghĩa theo chồng, cái thân mình đã hợp với người chồng như một, để cùng gây nối giòng-dõi cho chồng thời lấy cửa nhà chồng làm cửa nhà; lấy tổ tiên, bố mẹ chồng làm tổ tiên, bố mẹ; lấy anh em, họ mạc chồng làm anh em họ mạc. Cho nên từ lúc trong đám cưới, thiên-hạ gọi là "*cô dâu*"; về nhà chồng, bố mẹ chồng gọi là "*con dâu*"; anh em, chị em chồng gọi là "*chị dâu, em dâu*"; họ mạc chồng gọi là "*bác*", là "*thím*", là "*cháu dâu*". Con gái đến lúc ấy, mới chính rõ danh-phận người đàn bà. Cho nên lúc đi lấy chồng ấy, tiếng thường gọi là "*đi làm dâu*".

Vậy thời người đã về làm dâu ấy, cái hiếu kính với tổ tiên, bố mẹ ở nhà mình, đem về thờ tổ tiên, bố mẹ chồng; cái hữu-ái với anh em, chị em ở nhà mình, đem về ở với anh em, chị em chồng; cái hòa-mục nhân-nghĩa với họ mạc, người nhà mình, đem về đãi với họ mạc, người nhà chồng; cái siêng-năng khôn khéo, làm ăn các công việc ở nhà mình, đem về làm công việc nhà chồng. Thế là đạo nghĩa sự làm dâu.

Trong thiên-hạ, kìa như ai, theo tắt theo ngang, ở thầm ở dấu, chẳng cũng là *lấy chồng* mà chi, mà thể-cách có khác. Cho nên người làm dâu, muốn được rõ ra người làm dâu, trước nên biết nghĩa chữ "*làm dâu*".

PHƯƠNG-NGÔN : **Dâu rữ mất họ.**

NÓI RỘNG NGHĨA. — Những người con gái chính-đính mà đi làm dâu thời đã đành ; còn như những người giang-hồ mà sau lúc có chồng, giữ đạo làm dâu được hợp thuận thời chính nghĩa nên cho là sao ?

Xem các người làm giặc, sau lúc đã ra thú, nếu có trung thành công lao với nhà nước thời phép nước cũng nhận là trung-thần, công-thần. Vậy thời những người giang-hồ mà sau giữ được đạo làm dâu ấy, cũng là người dâu hiền.

Ấy thế cho nên những người chính-đính đi làm dâu, càng nên phải giữ đạo làm dâu.

12. — HIẾU THUẬN

1e Nói về Tình

Trong nghĩa làm dâu, lấy đối với bố mẹ chồng làm thiết nhất ; cho nên trong đạo làm dâu, đầu lấy hiếu-thuận làm trọng hơn. Các công-phu về đạo hiếu-thuận, người con dâu kia đã sẵn có từ nhà đem đi, tưởng cũng không khó lắm. Song công-phu cũng như đạo hiếu lúc làm gái mà bụng dạ thời lại là khó hơn. Nay thử lấy một cái tình *xấu* của người ta mà nói : hai vị tôn thân đó, nguyên đã không mang nặng đẻ đau, áo chao cơm mớm, mà việc làm ăn, lúc sai bảo, ít ý nuông chiều. Cho nên con dâu với mẹ chồng, ngẫm xem thiên-hạ thế-gian, thường lắm truyện trái tai ngứa mắt.

Nhưng lại lấy một cái tình *hay* của người ta mà nói: nếu không duyên không phận thời người dưng nước lã, bận chi nhau mà mẹ, mà con? Bởi vì nguyệt-lão se đưa, có kết tóc vương tơ cùng ai, mới thêm có một mối tình cội rễ ấy. Ăn quả cây nên nhớ kẻ giồng, uống nước sông nên nhớ mạch suối ; còn mong những bồng loan bế phụng thời dưới chỗ cây cao bóng cả ấy, một chiều hai kinh, đã lấy gì làm nặng công ? Huống chi, người đàn bà ít tuổi kia, thường chung có một bụng dạ rất tốt : tự mình thà rưa muối mà miếng ngon nhường để cho chồng; tự mình thà nâu gai mà áo đẹp nhường may cho chồng ; tự mình thà lam-lũ mà giường cao chiếu sạch nhường chồng. Suy một chút thâm-tình ấy ra thời bố mẹ chồng coi hơn bố mẹ ta, đường lối cũng rất thuận. Vậy thời một đạo hiếu-thuận đó, chẳng cũng tự nhân-tình mà nên có thế ru ?

Cho nên trong luân-thường, có đạo hiếu của con dâu ở với bố mẹ chồng, mà đó là một phần thuộc về *tình*.

THỜI-NGỮ : **Ai lấy chồng mà không còn bố mẹ chồng thời thiệt kém mất một đạo hiếu.**

NÓI RỘNG NGHĨA. — Mẹ chồng đẻ ra chồng thời một giây thân-ái vẫn là liền, thời tình hiếu-thuận của con dâu, dẫu khó, cũng chưa khó. Hoặc như đi lấy chồng mà người chồng chỉ còn mẹ già, mẹ ghẻ, hay bác ruột, thím ruột đứng cheo cưới cho chồng, ấy thời cũng đều là mẹ chồng mà cái giây thân-ái hơi cách hơn ; cho nên tình hiếu-thuận của người con dâu lại có chỗ hơi khó.

Nhưng người ta chỉ hơn người ở chỗ khó.

13. — HIẾU THUẬN

2· Nói về Nghĩa.

Nghĩa làm dâu, lấy bố mẹ chồng làm bố mẹ. Cho nên người con gái đã đi lấy chồng thời lễ chở bố mẹ đẻ một năm, mà lễ chở ba năm, để nhường sang thờ bố mẹ chồng (1). Lễ chở bố mẹ chồng đã ba năm đại-tang thời người con dâu ấy thật chính-chức là con. Đã chính-chức là con thời trong khi bố mẹ còn sinh-thời, con phải hiếu-thuận với bố mẹ, quả là một nghĩa rất chính-đáng.

Tự phận-vị người con dâu đã thế ; nay lại lấy người chồng mà nói :

Đạo người con giai kia, cũng lấy hiếu-thuận làm trọng. Cho nên, chồng hoặc có thất-hiếu, mình làm vợ, còn nên khuyên can. Người chồng kia nguyên không có sự đến thất-hiếu mà tự mình thất-hiếu, thời cái thất-hiếu ấy, tội lây sang đến chồng ; nghĩa là : người con giai để vợ thất-hiếu với bố mẹ, cũng là chính người ấy thất-hiếu. Cho nên, mình có sự thất-hiếu mà người chồng biết hiếu thời tất đến nhà cửa không yên, gối chăn không ấm ; nhớn ra nữa, đất bằng nổi sóng, nghề gầy chòi sông. Tự mình đã có sự thất-hiếu mà người chồng cũng không biết hiếu thời mình thất-hiếu trước mà chồng thất-hiếu theo, thành ra hai vợ chồng cùng bất hiếu. Hai vợ chồng đã cùng đến bất hiếu thời dâu nữa mà chi, con nữa mà chi, dâu con ai cũng thế thì, thế-gian cheo cưới ra gì mà vui !

---

(1) Chính lễ đặt như thế, cũng như người con giai đã đứng thừa-tự ai thời đối với bố mẹ đẻ của mình, không được giữ lễ thường ; nghĩa là sự tôn không có hai. Nhiều nhà, con gái đã đi lấy chồng mà để chở bố mẹ đẻ ba năm là theo tục-lễ và cái đó cũng tự ở người nhà chồng.

Cho nên trong luân-thường, có đạo hiếu của con dâu ở với bố mẹ chồng, mà đó là một phần thuộc về *nghĩa*.

PHƯƠNG-NGÔN : Dâu là con.

DẪN TRUYỆN. — Ông *Quách-Cự* đời Hán, nhà nghèo, còn mẹ già mà mình có con bé. Mỗi bữa ăn, con mình quấy mẹ mà bà hay chiều cháu. Hai vợ chồng bảo nhau rằng: « Vợ chồng mình còn trăm năm, sự sinh đẻ cũng còn nhiều; mẹ chỉ có một mà tuổi không còn mấy, nếu để con mình chia những miếng bùi miếng ngọt thời nghĩ sao cho đang. » Nghĩ vậy, rồi nhân đêm đem con đi để chôn bỏ. Không ngờ đào đất lên, tự-nhiên bắt được một lọ vàng, lại được đem con về.

Sự đó không ai cưỡng được ai; nếu vợ không cùng lòng, người chồng muốn hiếu cũng không được.

Nghĩ như truyện này thật quá đáng, khó lấy làm gương cho khắp thảy mọi người song cũng nên biết rằng đời xưa có người bụng hiếu đến như thế.

14. — HIẾU THUẬN

3. Nói về Lý.

Người con dâu hiếu-thuận với bố mẹ chồng là tình nên thế, nghĩa phải thế ; mà ngoài hai đường tình, nghĩa ấy, lại còn có nhẽ riêng.

Trong có ấm, ngoài mới êm, xưa nay là nhẽ thường. Người con dâu kia, nếu đã có sự lăng-loàn đến bố mẹ chồng thời sao giữ khỏi được không có câu động trạm, riếc móc, chửi mắng đến bố mẹ đẻ? *Hồ sinh ra phận thơ dào, công cha nghĩa mẹ kiếp nào giả xong!* Chín chữ cù-lao đã chưa giả xong được mà nay khôn nhớn đi lấy chồng, nếu lại mang lấy những câu động trạm, riếc móc, chửi mắng ấy để gửi về, thời bụng người đi làm dâu kia nghĩ sao? !

Nêu có ngay, bóng mới thẳng, xưa nay là nhẽ thường. Người con dâu kia, nếu đã tự mình lỗi đạo làm dâu trước thời còn mong gì đạo làm dâu ở dâu con mình về sau ? Nay làm dâu, mấy lúc mà lên làm mẹ chồng. Nay làm dâu, nếu đã đem cái đen bạc, cái hư càn, cái tai ác để cấm nêu; mà sau lúc làm mẹ chồng, lại gặp những dâu con cũng đen bạc, hư càn, tai ác như mình cả thời bụng người đương làm dâu kia nghĩ sao ? !

Trên nhớ đến bố mẹ đẻ, dưới trông xuống dâu con mình thời hiếu thuận với bố mẹ chồng, thành một đạo ở giữa. Một đạo hiếu thuận đó, không những vẹn hai đường tình nghĩa của trong sự làm dâu, lại mới tròn được cái công-phu trong đạo hiếu ở với bố mẹ đẻ khi trước, gây được cái nền nếp cho đạo hiếu của dâu con mình về sau. Vậy thời một đạo hiếu-thuận đó, một thành ba. Qui thay !

Cho nên trong luân-thường, con dâu có đạo hiếu ở với bố mẹ chồng, mà đó là một phần thuộc về *lý*.

THỜI-NGỮ : Làm một sự càn mà để có câu gì đến bố mẹ thời câu ấy cũng như tự miệng mình.

Người ta không hiếu với bố mẹ thời cũng không nên mong có con.

GIẢI NGHĨA. — Người đàn bà thường hay trách chồng tệ bạc với bố mẹ mình ; suy một bụng ấy thời mình tệ-bạc với bố mẹ chồng càng có lỗi. Người đàn bà thường hay kể tội con dâu ở những điều hư ác ; suy một bụng ấy thời mình hư ác với bố mẹ chồng thật khó thương. Suy bụng ta, ra bụng người ; muốn cho người ở hay với ta, tự ta nên phải ở hay trước.

15. — TÍNH HẠNH

Tinh-hạnh của lúc làm dâu, sự-thể cũng như lúc làm gái, chỉ là đem cái làm gái về làm dâu, những cái đó không cần phải nói lại. Nhưng con gái đến lúc lấy chồng mà làm dâu, thân-thế đã rộng hơn lúc làm gái thời tinh-hạnh ăn ở, tất cũng có điều nên biết thêm.

Người giầu sang lấy chồng vào chỗ nghèo khó, thường-tình thực dễ đến hay kiêu ; hoặc thật dầu không kiêu mà tự người nhà chồng xem ra, cũng dễ thấy như kiêu. Cho nên lấy nhún thuận làm quí. Người nghèo khó lại lấy chồng về chỗ nghèo khó, thường-tình thực dễ đến hay ngán, hoặc thực dầu không ngán mà tự bụng người chồng xem ra, cũng dễ thấy như ngán. Cho nên lấy tươi vui làm hơn. Thiên-hạ xưa nay, đã mấy nhà không có truyện xấu. Người làm dâu lấy nhà chồng làm nhà thời phải lấy nhà chồng làm thân ; dầu cho có sự bất-bình riêng, về nhà mình không nên kể xấu. Về nhà mình không nên kể xấu, nữa chi đem kể xấu với người ngoài ? Cho nên lấy che đậy làm phải. Đàn bà như hạt mưa sa, mỗi người mỗi phương mà cùng về làm dâu trong một nhà, thực cũng là một chút tình duyên trong bạn gái ; việc nhà cửa, hầu cha mẹ, lúc yếu mệt, có nghĩa lấy nhau làm chân tay. Cho nên lấy hòa nhượng làm hay. Các điều đó dầu coi như nhỏ mọn, nhưng mỗi điều nhỏ mọn mà có lỗi, lấy gì làm nết-na ? Sự hay không thế nào là thừa ; sự dở không điều gì đáng thứ.

THỜI-NGỮ : Những người hư càn, từ cái lỗi nhỏ trước.

NÓI RỘNG NGHĨA. — Người đàn ông đương khi giai trẻ, bao tài-năng, chí-khí, công-danh, sự-nghiệp trong một đời, phần nhiều trông mong ở lúc ấy. Cho nên người vợ hiền đời xưa, đương lúc tuổi xanh duyên thắm, thường có khuyên chồng đi học xa ; cũng là khinh hai chữ biệt-ly, lấy thân-danh của người chồng làm trọng. Nếu tham vui tiếc ấm thời không những chỗ đó đã thua kém, mà e chăng trải nhẽ vệ-sinh.

16. — PHẬN-SỰ

Người đàn bà, qui ở chữ "*nội-trợ*". Nội-trợ nghĩa là giúp việc trong. Hoặc khi chồng ở nhà, có cái tự mình nên giúp ; hoặc khi chồng đi vắng, có việc tự mình phải thay. Chồng ở nhà mà mình nên giúp thời công việc cũng như lúc làm gái ; chồng đi vắng mà có việc mình phải thay thời là nhận cả việc chồng làm việc mình, cho nên khó.

Nhà chồng được đông anh em giai, chị em dâu thời dẫu chồng đi vắng cũng như ở nhà. Nếu hoặc chỉ có chồng là nhớn mà đi vắng thời lúc ấy mới khó.

Người đàn ông thì này, lại thường nhiều người hay đi xa : hoặc đi học, đi làm việc, hoặc đi buôn, hoặc đi linh. Sự đi đó, năm bữa nửa tháng, một hai năm, năm mười năm, không có kỳ hạn nào. Người đàn ông đã đi ra ngoài thời các việc ở nhà : hầu hạ cha mẹ, trông nom nhà cửa, coi sóc em bé, ứng tiếp việc ngoài, nhất-thiết phải trông vào vợ cả. Người đàn bà đến lúc ấy, chữ tình chữ hiếu hòa hai, bên tài bên đức hai vai nặng-nề. Sao cho trên thuận dưới hòa, ngoài êm trong ấm, cho yên lòng người đi xa.

Người ta, ai cũng có cảm-tình. Vợ ở nhà được hay thời người chồng ở ngoài, tự-nhiên dẫu hư cũng bớt hư. Nếu tình-cảnh ở trong không ra gì thời người xa nghĩ đến dễ sinh ngán, ngán sinh chơi. Trong vợ hư, ngoài chồng chơi, thời vận thịnh đến đâu cũng phải suy, phúc dầy đến đâu cũng phải lún.

Cho nên, làm giai được vợ hiền là quí, làm vợ lấy nội-trợ làm hiền.

PHƯƠNG-NGÔN : **Gái có công, chồng chẳng phụ**

NÓI VẬT-LÝ. — Ai xem như chiếc tầu đi sông, có đèo kèm một chiếc tầu con thời đi kém các chiếc tầu khác. Nếu chiếc tầu con ấy cũng có pho máy chạy thời đi nhanh là nhường nào ! Bởi chiếc tầu con không có máy, cho nên làm nặng chiếc tầu nhớn ; mà dời chiếc tầu nhớn thời chiếc tầu con kia đành đứng yên một bên sông.

Chiếc tầu con không có pho máy, là bởi người ta không làm máy cho nó. Còn như người, có chân tay, có trí khôn, sao chịu đợi ai như chiếc tầu ?

17 — CHỨC NGHIỆP

Sách có câu rằng: «Một vạn thửa ruộng tốt, không bằng một cái nghề mọn thường theo mình.» Là nói : người ta có một cái nghề ở trong tay, dẫu nhỏ mọn, nhưng thường theo luôn ở mình, không khi nào bỏ mất, cho nên xem qui hơn của nổi, của chìm. Vậy thời người đàn bà từ lúc còn con gái mà đã có chức-nghiệp, sau khi lấy chồng này, có nhẽ không cần phải nói đến. Dẫu thế, sự tiện-lợi mỗi chỗ hoặc mỗi khác mà tình-cảnh của người ta không giữ được nhất-định. Nếu chỗ ở quê chồng

cùng tình-cảnh nhà chồng mà hợp tiện với nghề-nghiệp của mình từ lúc còn con gái, thời một sự đó không cần phải nói lại. Nếu hoặc hai cái đó có khác thời nghiệp cũ không theo được; nghiệp cũ không theo được, nhưng tất phải cũng có nghiệp, thời phải tùy theo cảnh-ngộ mà xoay cách làm ăn. Cái tài-đảm ở đó, cái khôn-ngoan cũng ở đó.

Người nguyên có chức-nghiệp mà khi về nhà chồng hoặc nên phải xoay đổi, thời những người trước khi chưa lấy chồng, chớt không biết chức-nghiệp là trọng, đến lúc ấy, lại cần kíp là nhường nào! Than ôi! Nước đến chân mới nhảy, đã là một sự đáng lo thay; nước đến chân mà còn vẫn dửng-dưng, cái chết đuối định mong ai vớt? Trong thiên-hạ, những kẻ lười xưa nay, được ngày nào, qua ngày ấy. Nghĩ đến mà đáng ngán! Nghĩ đến mà đáng khinh!

PHƯƠNG-NGÔN : **Đến sông tùy khúc.**

NÓI VẬT-LÝ. -- Con ong là loài vật nhỏ mà biết lấy nhị hoa gây mật, phòng những khi không có hoa. Bởi nó có nghề-nghiệp như thế, cho nên không khi nào phải đói, mà lại có ích được cho người. Ong đã biết gây mật, lại tùy mùa nào, lấy hoa ấy thời trong nghề-nghiệp của nó lại có cách biến-thông. Cho nên ong mật người ta quí.

Còn như con ve, mùa đông chỉ sẵn sương thời ăn, đến mùa hè không có sương thời đói ngay. Cho nên con ve sầu.

18. — ĐỐI VỚI CHỒNG

1. — Yêu, thương

Sự giai gái là một phần rất to nhớn trong lòng dục con người ta. Người ta có một phần lòng dục

ấy mà mới sinh sinh đẻ đẻ, truyền loài giống vô cùng ở trên đời. Nhưng nếu chỉ có lòng dục ấy mà không có phép, có tắc, có ngăn, có nắp thời loài người cùng loài vật lấy gì làm khác nhau. Vì thế cho nên thánh-nhân từ đời xưa đặt ra lấy nhau phải có lễ. Từ lúc lấy nhau đã có lễ mà sinh ra có đạo vợ chồng. Đã sinh ra có đạo vợ chồng thời có vợ, có chồng, nên phải ở sao cho phải đạo.

Sự giai gái nguyên đã là một phần to nhớn trong lòng dục con người ta thời giai có vợ, gái có chồng, tự-nhiên yêu-đang âu-yếm nhau, chẳng cứ kẻ dở người hay, một cái đó thực không khó. Cái *yêu* đó cũng là một sự ở trong đạo vợ chồng, nhưng trong đạo vợ chồng không khó ở cái yêu mà hơi khó ở cái *Thương*.

Người phong-lưu, lúc sung-sướng; kẻ nghèo khó, khi ấm no thời trò truyện vui tươi, trăm phần ân ái, chồng chồng vợ vợ, thế-gian đã thường. Nhưng nào : cơn nguy-biến, buổi phong-trần, hạn ốm đau, bước tai vạ, nhân-sự đến lúc ấy mới là lúc tình sâu nghĩa nặng, chút gan vàng ai tỏ cùng ai. Cho nên có việc khó mà không lấy làm khó, có sự nhục mà không lấy làm nhục, có vật tiếc mà không lấy làm tiếc; cho nên khinh vàng rẻ ngọc, đỡ nặng chia đau; cho nên gọi là *vợ chồng thương yêu nhau*.

Nếu không thế thời, chẳng duyên chẳng nợ cũng nhiều, nguyệt hoa hoa nguyệt mà yêu cũng thường.

Phương-ngôn : Thương ai cho bằng thương chồng.

DẪN TRUYỆN. — Dâu một nhà ở làng Sài-Sơn, tỉnh Sơn-Tây, là người làng Trung-Hà, huyện Yên-Lạc về hạt tỉnh Vĩnh-Yên, con gái ông Thương-biện. Nhà nghèo, mẹ chồng cũng nghiêm-nhặt, chồng sinh bệnh gù lưng, đi cúi hẳn mặt xuống. Người vợ lo liệu sự ăn tiêu, hết tình hòa kính. Than ôi! Người đời xưa như thế là thường ; đời nay được thế cũng ít có. Ít có, cho nên xem như người đời xưa.

19. — ĐỐI VỚI CHỒNG

2. — *Hòa*

Trong đạo vợ chồng, sự *thư ng* cũng là khó mà lại khó ở sự *Hòa*.

Vợ chồng đã thương yêu nhau thời hòa, mà sao lấy làm khó ? Một bát nước bưng còn sóng-sánh, huống chi nữa trăm năm bể ái, tài nào không có lúc phong-ba. Cái đó là nhân-sự chi thường, người ta chưa đều đến thánh hiền, thật khó đem để trấp trách. Dẫu thế, vợ chồng đã sẵn có một lòng thương yêu nhau thời dù hoặc vì sự ghen tuông, sự tiền bạc, sự chơi bời, sự làm ăn mà có lúc bất bình ; nhưng một câu nhịn, chín câu lành, cũng đỡ đến sự sinh sinh sự. Đức đàn bà lấy chữ *thuận* làm qui, dẫu nhường chồng đôi chút, chưa lấy gì làm thiệt mà chi phải nỏ nồm già miệng, thi sức tranh khôn. Vợ chồng một phen cãi, đánh nhau thời cửa nhà chán ngán, làng xóm chê cười ; nhớn ra chia của phá đồ, kẻ xuôi người ngược. Chờ cho đến nguôi hờn hết giận mà ân ái đã lạnh-lẽo đi bao nhiêu, công việc đã thiệt hại đi bao nhiêu. Mỗi một phen bất-bình, lại có một phen hối ; một phen hối chưa bao lâu mà một phen bất-bình khác

lại nổi lên. Vợ chồng tiếng gọi là trăm năm ; nhưng thực ngày tháng cùng đứng ngồi với nhau được bao, mà nay cơn nhỏ, mai trận to, làm cho dưới bóng thiều-quang, coi hóa mưa dầm gió bấc. Tiếc thay !

Cho nên, một sự *hòa* trong vợ chồng, nghĩ như chi dễ mà xem ra thực khó ; xem ra thực khó, nhưng nghĩ lại có nhẽ cũng không khó. Khó hay dễ, là ở ai.

PHƯƠNG-NGÔN : **Chồng giận thời vợ làm lành.**

GIẢI NGHĨA. — Trong nghĩa vợ chồng, có nghĩa làm bạn, cho nên có khuyên dỗ những điều hay, can ngăn những điều hư. Đã có can ngăn những điều hư thời phàm sự cũng không thuận cả được. Nhưng đã gọi là can ngăn thời nhời nhẽ phải êm-ái mà không trái đạo hòa. Trong cửa nhà người ta xưa nay, gây nên sự bất-hòa, phần nhiều ở đàn ông mà làm nên sự bất-hòa thời thực ở đàn bà. Hai vợ chồng đương lúc gắt nhau, cãi nhau, đánh nhau, chửi nhau mà tưởng lại ngày nào, quả cau xanh, bánh pháo đỏ, mâm cỗ tơ-hồng, động-phòng đuốc hoa thời tình cảnh khác nhau xa. Chẳng thà không cheo, không cưới, như đôi vợ chồng con chim gâu !

20. — ĐỐI VỚI CHỒNG

3o *Kính*

Trong đạo vợ chồng, sự *hòa* cũng là khó mà lại khó nữa ở sự *Kính*.

Thường tình con người ta, đã yêu nhau thời dễ nhờn, cùng ở lâu với nhau thời dễ nhờn, không trên dưới nhau thời dễ nhờn. Nhờn thời không kính. Trong sự vợ chồng thật có đủ ba nhẽ dễ

nhờn ấy, cho nên kinh là khó. Trong sự vợ chồng, kinh thật là một sự khó ; trong đạo vợ chồng, cần một sự đó là vì chi ?

Sự vợ chồng vẫn là một nhẽ công chính của mọi người đều được có một phần thỏa-thích trong tình dục giai gái ; nhưng nguyên từ lúc mới lấy nhau, có nhời dạm hỏi của cha mẹ, có sự cheo cưới với làng nước, có lễ bái yết đến tổ tiên, thời lấy một sự đó có quan-hệ về to lớn, lau dài, cho nên lấy làm trọng. Hai người lấy nhau mà cha me, làng nước lấy làm trọng thời tự hai người ấy nên trọng nhau, tưởng cũng là một nhẽ rất tỏ tường. Huống chi, ở trong Lễ, lúc con gái đi lấy chồng, mẹ có tiễn chân ra đến cửa mà dăn rằng : « Đi về nhà mày, phải thường giữ đạo kinh, chớ có trái lại chồng. » Xem như vậy thời sự kinh thật là một đạo đức chung trong vợ chồng, mà ở người sửa túi nưng khăn, càng nên lấy làm thiết.

Phong-tục ngày kém, lễ-nghĩa xem thường. Kẻ vì nghèo hèn mà rẻ nhau, người lấy giầu sang mà lỗi đạo. Chỉ biết có một bên tình dục mà xem nhau như trên bộc trong dâu, không nghĩ chi đến chữ luân-thường mà coi nhau như quân hầu đứa ở. Than ôi ! Trong đạo vợ chồng, một chữ *kinh* thật là khó ; nhưng khó thời khó, ai đừng quên!

THỜI-NGỮ : **Ai có người chồng vợ kính,**
hơn có người chồng vợ khinh.

GIẢI NGHĨA. — Người đàn bà biết kính chồng thực rất là ít thấy. Nhất là những người có lưng vốn, có tài đảm, lo liệu công việc nhà chồng, nuôi chồng nuôi con thời thường càng hay khinh chồng, rẻ chồng, bắt nạt chồng, sỉ-vả chồng,

như muốn hạ người chồng xuống bực dưới. Như thế, thật là không biết nghĩ. Lo công việc, nuôi chồng con, chẳng qua cũng là bổn-phận người đàn bà ; dẫu có hơn ai nữa cũng chỉ độ một phân, một ly. Bên phận-sự hơn người được một phân, một ly mà bên đức-hạnh lỗi đạo đến gang thước thời cái tài-đảm ấy chẳng hóa không đáng chuộng lắm ru? Vợ chồng như cái đĩa cùng cái chén, cái đĩa dẫu tốt đẹp hơn cái chén, nếu đựng nước để lên trên cái chén mà uống, thật không tiện mà khó coi !

21. -- ĐỐI VỚI CHỒNG

1°. *Chữ Trinh lúc thường*

Tính-hạnh của người đàn bà có một cái trọng nhất là chữ *Trinh* ; đạo người đàn bà đối với chồng có một cái trọng nhất cũng là chữ *Trinh*. *Trinh*, nghĩa là chính-truyên. Chính thời không có gian-tà, là giữ lấy tính-hạnh của mình cho nhất đực ; truyên thời không có lòng nào với người khác, là giữ lấy tình nghĩa với chồng cho nhất tâm. Một chữ *trinh* của đàn bà, từ xưa đến nay, cả đông lẫn tây, đời nào cũng phải qui, nước nào cũng phải chuộng.

Chữ *trinh* đáng qui và đáng chuộng thời tự người đàn bà càng nên biết qui chuộng là phải. Ngọc lành đã được giá, nên phải giữ sao cho sạch vết, khỏi phụ lòng người mua. Trăm năm đà kết ngãi đá vàng, sông chưa cạn, đá chưa mòn mà nỡ đem một tấm lòng son, yêu riêng sẻ dấu thời soi gương thẹn với gương, xem hoa thẹn với hoa, đứng giăng thẹn với giăng, ngồi đèn thẹn với đèn, đêm nằm thẹn với chăn, ngày đi thẹn với bóng ;

trong đời người có một cái qui nhất mà dưởch tình cho đang ! Chẳng qua : cái ngòi vật-dục khêu ở ngoài, ngọn lửa tà-dục bốc ở trong làm cho một chút lòng *trinh* đương đỏ như son mà cháy ra than, tàn ra gio, tan ra khói. Tiếc thay !

Than ôi ! Trâm cài lược giắt, ai kém chi ai ; chút *trinh* kia nếu đã không còn thời thiên-hạ xem ra rẻ giá. Đàn bà muốn có giá, trước nên qui chuộng lấy chữ *trinh*.

PHƯƠNG-NGÔN : **Chữ trinh đáng giá nghìn vàng.**

NÓI VẬT-LÝ. — Con tằm, người ta hay ví với con gái. Con tằm kia, từ khi ăn một, ăn hai, ăn ba, cho đến lúc ăn dỗi, biết bao công người hái dâu ! Biết bao công giữ mưa gió ! Đến lúc chín mà đem sang ở né, một tấm lòng son, ấy lúc vương tơ duyên. Nhưng nếu không gìn-giữ, để một con nhặng xanh trâm vào, thành ra cái vết đen thời mối tơ hồng vương không xong mà thân đến vất bỏ. Tiếc thay cho con tằm ! Tiếc thay cho công người chăn tằm ! Tiếc thay cho dâu gai !

22. — ĐỐI VỚI CHỒNG

5°. *Chữ Trinh lúc biến*

Khó nói thay !

Cảnh-ngộ trong một đời người ta, rất là không có thường. Cảnh-ngộ không có thường mà đức-hạnh giữ được thường thời chồ đó mới là chỗ hơn người mà trong nhẽ đáng qui càng đáng qui. Bởi thế cho nên chữ *trinh* đến lúc *biến*, khó nói thay !

Chữ *trinh* trong lúc thường, những người làm mất thật là kém ; nhưng các người giữ được, cũng chỉ vào hạng đáng qui chuộng mà chưa lấy gì làm hơn ai. Ai hơn ai, xem nhau ở lúc *biến*.

Đời người mà phải có lúc biến, thực rất là không may ; nhưng gió cả biết cây cứng, mềm, thời chữ *trinh* đến lúc ấy mới càng tỏ. Than ôi ! Chỉ thắm trăm năm, chưa se đã đứt ; đầu xanh đôi lứa, đương họp mà tan. Dẫu luật-lệ của vua chúa chưa từng buộc người lấy chữ *trinh* ; lễ-pháp của thánh-nhân chưa hẳn ép người lấy chữ *trinh*. Nhưng khuyên ai gượng mối tơ lòng, ngọc càng chuốt, gương càng trong, chữ đồng càng sáng ! Làm người nên biết nghĩa " ngàn thu " là quí, đàn bà chỉ có một chút đó có thể sánh được với cái trung, cái hiếu, cái anh-hùng bên con giai. Nghĩ sao cho được hơn người, tiếng thơm để lại muôn đời ngượi khen.

PHƯƠNG-NGÔN : Gái chính truyên lấy một chồng.

DẪN TRUYỆN. — A. *Kim-thị*, vợ chưa cưới của Trương-văn-Bảo. Văn-Bảo ốm sắp chết, Nàng nghe tin, xin với bố mẹ muốn đi thăm. Bố mẹ nói : « Hắn đã có vợ lẽ lấy trước, người họ Bao, đã có thai. Nay hắn lại sắp chết, con đi làm gì ! » *Kim-thị* : « Sắp chết, mà không đi, thời lúc nào đi ? Họ Bao có thai, khác gì thai của con. » Cứ cố xin. Bố mẹ phải cho đi. Lúc đến nơi, mới tiếp mặt mà Văn-Bảo chết ngay. *Kim-thị* làm ma, giữ tang, như vợ chồng đã lâu. Họ Bao sau để được con giai, nhà nghèo, không đón được thầy học. *Kim-thị* tự dạy cho học sách, rồi đứa con ấy đỗ Tiến-sĩ, làm đến chức quan to. *Kim-thị* đến khi ấy, nhân làm bài thơ để nói chi-thú rằng :

« Ai bảo thiếp không chồng ?
« Thiếp còn được thấy chồng đương chết.
« Ai bảo thiếp không con ?
« Vợ lẽ để con cũng như thiếp.
« Con đọc sách,
« Thiếp dệt gai ;
« Đêm đêm tiếng quạ kêu ngoài buồng không.
« Con đã làm nên, thiếp đứng hóa ;
« Hồn ai chín suối yên chăng tá ? »

B. — Đời Lê, một quan tương-quân là ông Ngô-cảnh-Hoàn, đánh nhau với quân Tây-Sơn, chết ở bến Thúy-Ái. Tin báo về đến nhà, cả nhà thương khóc, duy người vợ lẽ là *Phan-thị-Thuấn*, tuổi mới ngoài hai mươi, người dẹp, chưa có con ; nghe tin, cứ tự-nhiên như thường. Đến khi làm lễ trăm ngày xong, Nàng ấy ăn mặc rất trang-điểm, sai bơi thuyền ra chỗ chồng tử-trận, dìm mình để chết theo. Dân sở-tại đấy là làng Thúy-Ái huyện Thanh-Trì có lập đền lên thờ. Đến đời vua Tự-Đức ta có ban sắc phong là " *Tiết-nghĩa-phu-nhân* " và sai dựng bia đá.

Đền bà *Phan-thị* có nhiều bài thơ hay của các quan tầu, quan ta đề vịnh, nhưng đều là chữ nho, nên không tiện chép. Nay kính phụng một bài thơ, luật tầu, chữ quốc-văn :

Chồng trung cho thiếp mới nên trinh ;
Nửa vị giang san, nửa vị tình.
Mặt phấn môi son, lòng nước biếc ;
Gan vàng dạ ngọc, đá bia xanh.
Sô gai thiên-hạ âu thừa nhỉ ;
Gió bụi nhân-gian chẳng bợn mình.
Qua lại thuyền ai sông Thúy-Ái,
Còn chăng sóng gợn với hương thanh ? »

III — THÌ LÀM CHỦ NHÀ

LÚC CÓ CON

23. -- PHẬN-SỰ

Trong thì làm dâu, trên có bố mẹ chồng, dù hoặc chồng ở nhà hay đi vắng, phận-sự có nhẹ nặng khác nhau ; nhưng quyền chủ-trương trong một nhà vẫn ở bố mẹ chồng. Đến như : hoặc nhà chồng đông anh em mà bố mẹ cho hai vợ chồng mình ra ở riêng, hoặc có một chồng là giai nhớn mà bố mẹ chồng đã trăm tuổi thời người làm dâu đến lúc ấy, phận-vị lên làm bà chủ nhà. Phận-vị đã làm bà chủ nhà thời quyền chủ-trương trong một nhà, có chung nhau với chồng, cho nên phận-sự so với trước lại có khác.

Phận-sự lúc ấy cũng là nghĩa nội-trợ ; nhưng nói trọng hơn một phần nữa thời là chữ " *tề gia* ". Tề gia là vì chồng coi trị các công việc trong nhà cho được chỉnh-đốn đâu vào đấy, cho nên cửa nên nhà. Vậy thời, làm nhà làm cửa, tậu ruộng tậu nương, con ở thằng hầu, cái ăn thức đựng, khi giỗ tết, lúc khách-khứa, lo liệu cho các con các em, đóng góp với trong làng trong nước, việc gì cũng phải đến, việc gì cũng phải biết. Người đàn bà đến lúc ấy, như lái chiếc thuyền ra giữa sông. Dẫu có chồng còn khó thay, nếu chồng xa vắng lại thật khó.

Cho nên phải siêng-năng tiết-kiệm, sành-sỏi đảm-đang, càng nghèo càng phải lo, càng giầu càng phải nghĩ, thời gặp chồng hư không đến nỗi thất-nghiệp, gặp chồng hay càng nổi cơ-đồ. Trong thiên-hạ, bao những kẻ hư lười đớn nát xưa nay, vẫn có câu *« Chồng con là cái nợ nần »*. Chẳng qua vì phận-sự không làm xong, thật đáng khinh mà đáng ghét.

PHƯƠNG-NGÔN : **Lấy chồng gánh lấy giang san nhà chồng.**

GIẢI NGHĨA. — Người ta ở đời, hơn kém nhau cũng lắm cách. Cũng có người, nhờ chồng nhờ con mà ngồi chiếu hoa, ăn bát bịt, nhẫn vàng áo gấm, xuống võng lên xe. Cũng có kẻ, áo đổi vai, khăn vải bạc, thắt-lưng bó que sắn sống quai cồng mà nuôi chồng nuôi con. Cứ mắt thiên-hạ mà trông ra, ai thời hơn ai ; cứ bụng thiên-hạ mà nghĩ ra, thời ai hơn ai.

24. — TÍNH-HẠNH

1° – Dăn về sự trò truyện

Phận-sự đã làm bà chủ nhà thời ngoài chồng, không ai là người ngăn cấm mình, cho nên tinh-hạnh lúc ấy dễ có lỗi. Bởi dễ có lỗi thế, cho nên tự mình càng phải dăn. Nay nói mấy điều thuộc về nhẽ nên dăn thời các cái khác cũng suy biết.

Người ta, không ai ngồi một mình được cả ngày, thời hoặc vì có công việc, hoặc vì lúc thăm hỏi, trong họ hàng, ngoài quen thuộc, tự-nhiên phải có đi có lại, bởi thế sinh ra có truyện trò. Cái đó, kể cũng là một sự rất thường mà không thể đừng được, nhưng có dăn thời có hơn.

Người ta ở trong đời, như thể một chiếc thuyền đi sông ; tự mình dầu vững-vàng cẩn-trọng mà tai bay vạ gió, còn lắm sự bất-kỳ. Huống chi túm năm tụm ba, ngứa mồm ngứa miệng, hết truyện nhà, ra truyện người, nghe người này, bảo người khác. Bé dại cũng đôi-co đôi-kéo ; nhớn việc ra, khi phải đến công-đình. Thân danh kia dơ nhuốc đã bao nhiêu, lại còn thêm bêu xấu cho chồng con, mang tai mang tiếng. Than ôi ! Một câu truyện nói ra, nào được gì cho cam mà mất danh mất giá, mất công mất việc, mất tiền mất của ; mà quái cho thế-gian những kẻ dại, dại mãi vẫn không chừa ! Chẳng qua : vò công rồi nghề thời lắm trò lắm truyện ; lưỡi không xương nhiều đường lắt-léo, buột mồm ra khôn kéo lại nào. Trong thiên-hạ, bao những người xảo-khẩu xưa nay, càng tự lấy mình làm khôn-ngoan thời cái dại ấy càng dễ mắc. Cho nên ở trong Lễ, đàn bà có bốn đức mà sự *nói* là một điều.

PHƯƠNG-NGÔN : Đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà.

DẪN TRUYỆN. — Đức thánh *Khổng* cùng các học-trò vào một chỗ đền, thấy có một cái tượng người đá, miệng có khóa ba cái khóa đồng. Ngài ngoảnh lại bảo các học-trò rằng : « Ấy người đời xưa giữ miệng đến như thế ! »

Đàn bà hay họp truyện, không những tai vạ đáng lo mà thường lại sinh ra hại đức. Các cái hay xưa nay chưa dễ đã cảm động được ai, mà dở thời truyền nhiễm chóng lắm. Nhất những người còn ít tuổi mà hay đi ngồi để nghe truyện, cái hư lại sinh ra lắm trò. Ở làng gần có một người chánh-tổng sai giao mõ cấm đàn bà trong làng không được thôi ra ngồi hàng nước để truyện gẫu. Sự dẫu nhỏ, chính cũng hay.

25. — TÍNH-HẠNH

2. — *Dăn về sự cờ bạc*

Cờ bạc là một sự chơi vui mà trong sự chơi vui ấy lại cũng nhiều khi có phần lợi, bởi thế, thiên-hạ ham mê nhiều.

Cờ bạc đã là một sự chơi vui mà nếu chỉ có lợi, không có hại, nhiều phần lợi, ít phần hại, thời một sự chơi đó chẳng hóa ra rất tốt, thời các ông thánh-nhân đời trước sao không đặt ra nhiều sách để khuyên dạy về sự chơi cờ bạc cho thiên-hạ học theo ? Chẳng qua : được là lợi, thua là hại, sự đó đã đành ; mà những cái hại ngoài sự thua còn nhiều, những cái hại thuộc về người đàn bà càng nhiều.

Đàn bà hay đánh bạc, cứ xét tình thực mà nói, kẻ hám lợi cũng ít mà người chơi lấy vui về phần nhiều. Đã là chơi lấy vui thời những người sang-trọng về phần nhiều. Đã là người sang-trọng thời những cái dở về trong sự chơi vui ấy càng nên biết.

Trong bàn cờ bạc rất là một chỗ ít lễ phép : đàn ông đàn bà, con giai con gái, túm đông ngồi lẫn, nói gẫu cười đua, mà bao phẩm-giá chốn đài-trang, mười phần đổ bỏ đã quá nửa. Thức mãi thâu đêm lần sáng, hết quộc này lại xoay quộc khác, rồi nữa da vàng mặt bủng, con cái sinh hư; chơi cho tốn của hao tiền, gỡ ra chẳng được lại gỡ vào, quá ra bán hột cầm hoa, chồng con mắc hại ; cửa nhà bỏ ngán, công việc thây liều ; tinh nết đã

quen, tâm thần mê-mẩn. Vợ chồng đánh nhau, có khi cũng vì thế ; cơ-nghiệp sa lún, có khi cũng vì thế. Những cái hại về trong sự cờ bạc, người chơi cờ bạc đã biết cả ; nhưng dăn được là khó. Bởi khó, càng phải dăn.

PHƯƠNG-NGÔN : Cờ bạc rạc-rài.

DẪN TRUYỆN. — Ở Trung-kỳ. nghe có một người đàn bà, chồng đi làm việc ở Ai-Lao, cách vài tháng lại gửi tiền về. Trong mấy năm, gửi về được vài ba nghìn bạc. Chồng đến khi về, tưởng có sinh cơ lập nghiệp được thế nào, chẳng là hòm đã rỗng trong mà nợ lại đeo ngoài, giận quá, đánh một trận đến quá tay. Than ôi ! Vì ai mà ai ra phụ tình !

26. — TÍNH-HẠNH

3º. — *Dăn về sự vay nợ*

Người ta, không mấy người được thường đủ tiêu, cho nên có lúc phải vay ; đồng tiền là một vật làm được ra lợi, cho nên có người cho vay. Đã gọi là vay thời phải có lúc giả ; đồng tiền đã cho vay thời giả phải có lãi ; người đi vay thời phải tính sự giả, sự lãi. Bởi thế, nhẽ chính của sự vay có ba hạng:

1º Trong sự làm ăn buôn bán, tính trừ sự giả, sự lãi mà còn có lợi ngoài thời vay. 2º Việc gì xảy ra cần phải tiêu, tính đến sự giả, sự lãi mà có món tiền khác trông được thời phải vay. 3º Các người nghèo nhà quê, không có ăn để cầy cấy, tính ngô thóc ngày mùa vào sự giả, sự lãi vừa đủ thời cũng phải vay.

Ngoài ba sự vay đó, hoặc không tính được sự giả, sự lãi mà vay để ăn tiêu thời là vay liều ; hoặc tính được sự giả, sự lãi, nhưng vay để hoang-phí, cũng là vay liều.

Vay liều để ăn tiêu thời rồi công nợ không giả được, thân làm tội đời, đến khổ chồng khổ con ; vay liều để hoang-phí thời rồi lờ lãi để mãi ra, năm gấp lên mười, đến mất cơ mất nghiệp. Người đàn bà mà làm cho đến khổ chồng khổ con, mất cơ mất nghiệp, nghĩ thẹn thay với chữ tề gia. Cho nên kẻ nghèo khó vay liều để ăn tiêu thời thà nhịn ăn tiêu, chớ thấy vay được mà vay ; người sang-trọng vay liều để hoang-phí thời nên bớt hoang-phí, chớ thấy dễ vay mà vay. Người ta, trong lúc đi vay, nên trông một người đương mắc nợ ; trong lúc vay được tiền, nên trông một người đã vỡ nợ.

PHƯƠNG-NGÔN : Nhất tội nhì nợ

GIẢI NGHĨA. — Bệnh-tình của sự vay thường có hai nỗi : 1° Lòng xa-xỉ của người ta mỗi ngày mỗi hơn. 2° Bụng liêm-sỉ của người ta mỗi ngày mỗi kém.

Lòng xa-xỉ ngày hơn, cho nên có thừa để hoang-phí. Lúc thừa đã hoang-phí mà lúc túng xảy có sự phải tiêu thời đâm ra đi vay. Nợ cũ chưa giả xong mà có tiền đã lại muốn hoang-phí thời sự cần tiêu lúc túng sau hợp với sự bách-thúc của nợ cũ, sẽ lại sinh ra một món nợ mới mà nhớn hơn. Sự-thể như vá cái áo tàn, vá được miếng rách con, càng rách ra miếng nhớn. Thế đến vỡ nợ mới thôi.

Bụng liêm-sỉ ngày kém, cho nên đói rách không chịu được mà không ngại sự đi cầu người thời vay chầy, vay cối mà cũng vay.

Hai cái bệnh về sự vay này, tự kẻ làm ra sách đều có cả, nhân mới giải nghĩa được càng rõ, mong cùng người đồng-bệnh cùng dăn.

Thuốc để dăn, có chăng là tiết-kiệm và liêm-sỉ ?

27. — TÍNH-HẠNH

4°. — Dàn về sự bói, cúng.

Người ta, ai cũng sẵn một lòng muốn cầu phúc mà khỏi họa, đàn bà lại thường thêm một bụng quá tin việc quỉ thần. Bởi thế, sự bói cúng thành một cái hại nhớn ở trong nước.

Cái hại ở sự cúng, không ở sự bói ; nhưng phần nhiều bởi bói sinh ra cúng. Đàn bà nước ta nhiều người hay đi bói, hoặc lo người đương ốm mà đi bói, hoặc thương người đã thác mà đi bói, hoặc tự-nhiên vô-cố mà đi bói. Đã đi bói thời là đem một lòng ngờ hỏi thầy bói, thời sẵn một lòng tin tin thầy bói, dầu thầy bói bảo sao cũng nghe. Miệng thầy bói nói ra thời thường-lề chỉ có mấy điều : *Giữ sông nước, đội bát nhang, bốc mồ mả, phải cúng lễ, làm ma chay.* Bởi thế mới sinh ra hình-nhân đồ mã, bởi thế mới sinh ra khăn chầu áo ngự, bởi thế mới sinh ra đón thầy đón cốt, rước sư rước mô. Vì thế cho nên nhà đương lành hóa gở, vận đã đen càng rấp, chồng không bảo nổi vợ, con không ngăn được mẹ, mất tình mất hiếu, mất ân mất nghĩa, hao tiền tốn của, nát cửa tan nhà. Con gái đương chinh-đinh, thường vì thế sinh ra dâm hư ; người ốm chưa đến nguy, thường vì thế thành ra điềm chết ; kẻ suối vàng dầu có biết chăng nữa, nên cũng đau lòng xót ruột về gia-sự ở dương-gian*. Than ôi ! nếu quỉ thần mà không thiêng thời cầu-cạnh lắm cũng vô ích ; nếu quỉ thần mà có thiêng thời nhẽ đâu ăn lễ ăn đút, để

Dương-gian — 陽 間 — ở trần-gian.

làm phúc thoát tội cho ai. Chẳng qua, hay tin nhảm lắm thời hại nhiều ; còn như họa phúc tự người ta mà sống chết có vận-mạnh.

PHƯƠNG-NGÔN : **Bói ra ma**

DẪN TRUYỆN. — Phố tỉnh Phú-Thọ, khoảng năm trước về trước, một nhà nghiệp hàng cơm cũng giầu có lịch-sự; người chồng đã già lắm mà vợ còn hơi trẻ, lập ra ban thờ ở nhà trong, đêm đêm đưa người về chầu văn, cửa ngang đóng mà lão ở nhà ngoài. Tà ma dủ-tà dâm, cùng làm cho nhà ấy đến lụn-bại thất nghiệp. Gái kia đã chia con, lìa chồng, mỗi người đi một ngả.

28. — TÍNH HẠNH

5· Dàn về sự ghen tuông

Tục-ngữ có câu rằng : « *Gái nào là gái không hay ghen chồng.* » Một sự ghen thật cũng là tính chung của người ta, không ai dạy ai mà đến mực đến nước. Nay hỏi đàn bà có phép được ghen không ?

— Có.

— Đàn bà có nhẽ nên ghen không ?

— Có.

— Đàn bà đã có phép được ghen, có nhẽ nên ghen, thời sự ghen sao có dăn ?

Một vợ một chồng là đạo chính. Hoặc người chồng vì lòng tham dục, muốn lấy năm lấy ba; ra dạ bạc đen, đi lấy riêng lấy dấu thời vợ được phép ghen chính là phải. Còn như chồng đã đứng tuổi mà vợ không con giai thời phải lấy giòng

giống của nhà chồng làm trọng, chồng lấy vợ lẽ thời mình ra phận cả, nên ở sao cho có lượng. Phép không được ghen.

Vợ chồng có nhau là tình chính. Hoặc người chồng nặng tình hoa nguyệt mà rẻ chữ *bố kinh**, tham mùi chung đỉnh mà phụ nghĩa *tao khang** thời vợ có nhẽ ghen chính là phải. Còn nếu như một đôi khi công việc vui mừng, khách bạn xum hợp mà hoặc có hát sướng, thời có gì mà bõ ghen. Hoặc tự mình muốn sĩ-diện, đi mua hầu lấy lẽ về cho chồng thời vì ai mà còn ghen !

Cho nên : phép có được ghen mà hoặc vì sự-thể, có khi không được ghen ; nhẽ có nên ghen mà hoặc vì tình-diện, có khi không nên ghen. Huống chi vô đoan vô tích, ghen bóng ghen hơi, làm cho mất danh-giá thể-diện của chồng, bè bạn giã từ, thiên-hạ chế mỉa, chẳng qua xấu chàng thời hổ ai.

Cho nên ở trong Lễ, đàn bà có bảy tội phải bỏ, mà sự *ghen* là một điều.

THỜI-NGỮ : **Một sự ghen của người vợ, thường đuổi xa mất cái bụng thân yêu của người chồng.**

DẪN TRUYỆN. — Chuyện cũ phố Hà-Nội, nghe có một người hay ghen ngờ. Một hôm, chồng vừa đi ra lên xe, nàng nhìn

---

Tao khang—糟 糠 — (*Tao* là bỗng ; *Khang* là tấm). Ăn bỗng ăn tấm, là nói người vợ cùng chồng lúc khốn-khổ.

Bố kinh—布 荊 — (*Bố* là vải ; *Kinh* là trà-gai). Người vợ hiền thi xưa, mặc quần vải và cài thoa bằng trà-gai, nghèo mà chính.

theo, xe ngoài đường đương lúc đông chật, trên một cái xe khác một ngươi đàn bà cũng tươi son, miệng có vẻ cười. Ngờ rằng nhân-nghãi với chồng mình, nàng liền giả đến nhận quen, mời cần vào nhà chơi. Vô tình, khách xuống xe theo vào, chưa ngồi yên ; chủ-nhân nich cửa lại, gọi người nhà cho một trận tàn-tệ. Truyện đó lên tòa án, mãi mới xong. Máu ghen đâu có lạ đời ! Rất vô nghĩa.

29. — ĐỐI VỚI CON

1· — Có thai và con đỏ

Người ta, hay, hèn, khôn, dại, phần gốc từ lúc trong bụng mẹ. Đương lúc thành hình trong bụng mẹ là một nửa phần di-truyền về sau mà bắt đầu công dạy bảo về trước. Nhất-thiết cái ăn uống, sự nghĩ-ngợi, cách cư-sử của người mẹ đều theo khi huyết và gân mạch mà tiêm-nhiễm, cảm-động vào đến đứa con ở trong. Cho nên người đàn bà đến khi có thai, nếu hay ăn càn uống rỡ, cãi nhau đánh nhau thời làm hại cho thân-thể của đứa con không được tốt ; làm những sự càn ác, nghĩ những điều gian tham thời làm hại cho đức tính của đứa con không được hay ; lo nghĩ sự sinh đẻ, lấy làm khổ-sở, thời tự mình đã làm mình khí hèn thể yếu, thành lúc đẻ có khó thêm, mà trí khôn cùng sức mạnh của đứa con cũng vì thế hao kém. Đàn bà đến lúc mang thai, là sắp bước lên bực làm mẹ. Phải nghĩ thay !

Cũng vì một nhẽ cảm nhiễm ấy, cho nên sau lúc đã sinh con, lại cũng mười phần phải cẩn-thận. Nhà nghèo khó không kể, còn như chỗ hơi giầu sang, sau lúc đã sinh nở, các việc nuôi-nấng, ăn, ngủ,

thường giao mặc cả cho vú sữa, cái đó rất không tốt. Nguyên một hạng người đi ở làm vú sữa, phần nhiều là những kẻ hèn-hạ, lười biếng hư ác; nếu ngày đêm nhận thay chức làm mẹ thời cái khí-vị thô xấu ấy truyền nhiễm sang, làm hại cho con mình biết bao nhiêu. Cho nên, có tham công bận việc, cũng chỉ dùng đứa ẵm thay một đôi lúc là phải. *Gái ơn chồng, bồng con thơ.* Không nên lười.

THỜI-NGỮ : **Bệnh truyền- nhiễm là một chứng khó chữa.**

DẪN TRUYỆN. — Bà *Thái-Nhâm* là mẹ vua *Văn-vương* nhà Chu ở bên Tầu khi xưa, đương lúc có thai, hoặc khi ngồi, khi nằm, khi đi, khi đứng, đều tất chỉnh-đính không có nghiêng vẹo người ; miệng không ăn thức nhẩm-nhí, mình không mặc áo sặc-sỡ, mắt không nhìn những cái hư, tai không nghe những tiếng dâm ; lại những lúc đêm thanh, sai người đem các nghĩa lý hay ở trong sách đọc cho nghe, khiến cho tiếng vào tai mình mà cảm xuống vào đến bọc thai. Cho nên sau đẻ ra vua *Văn-vương*, rất là thánh minh; bà *Thái-Nhâm* dạy một phần, vua *Văn-vương* đã biết đến trăm phần, rồi làm nên một ông vua thánh.

Như bà *Thái-Nhâm*, sách khen là khéo dạy con từ trong thai.

30, — ĐỐI VỚI CON

2. — Có con bé

Đứa trẻ con từ lúc mới biết đi biết nói, cho đến tuổi lên chín, lên mười ; trong khoảng ấy, sự khôn biết mới nhóm đầu, tinh-chất dễ cảm nhiễm, mà

phần gần mẹ hơn gần cha, cho nên công nuôi-nấng cùng sự dạy bảo của người mẹ rất thiết-hệ. Sự cho ăn có chừng mực, thức cho ăn có lành tốt thời không hay sinh độc ; sự cho mặc có sạch-sẽ, việc tắm rửa có siêng-năng, thời không hay sinh bệnh. Những cái đó thuộc về bên công nuôi, nhiều người đã hiểu biết. Đến như sự dạy bảo, thật là một điều còn thiếu cho phần nhiều người đàn bà thường tự nghĩ mình là mẹ hiền.

Đàn bà nước ta, thường có chung một bệnh chiều con. Sự chiều đó tức là lòng yêu quá mà nhầm. Mẹ yêu con là tình giời, là nhẽ thuận, là đức hay ; nhưng nếu đến nhầm mà ra chiều thời trái hẳn nghĩa chữ "*yêu*" mà nói quá như thể *ghét*. Nay kể rõ các tình-trạng làm hại con vì sự chiều.

Chiều cho ăn uống lam-lũ lắm thời đứa con ấy lúc nhớn lên, phi ăn mày ăn xin, cũng bỏ-xuyết bỉ-ổi ; chiều cho chửi càn nghịch hỗn lắm thời đứa con ấy lúc nhớn lên, phi ăn trộm ăn cắp, cũng so-lá ba-que ; chiều cho quấy rầy làm nũng lắm thời đứa con ấy lúc nhớn lên, phi bất hiếu bất mục, cũng cầm cửa bàn nhà. Con giai mà chiều lắm, hư đi đằng con giai ; con gái mà chiều lắm, hư đi đằng con gái. Một nhẽ đó thật rõ hơn các cái dở về sự nuôi, thật quả như *cho trẻ con chơi dao* ; nhưng sự-thể còn hơi xa, không ở ngay trước mắt, cho nên ít người thấy.

Than ôi ! Mẹ, ai không mong cho con hay, mà sao ngạn-ngữ có câu rằng : « *con hư tại mẹ* » ?

PHƯƠNG-NGÔN : Yêu cho roi cho vọt ; ghét, cho miếng ngọt miếng bùi.

NÓI RỘNG NGHĨA. — Mẹ đã hay chiều con, nhưng có cha hay anh thời đứa con ấy cũng đỡ hư. Hoặc như những người không may mà hóa sớm thời được lại chút con nào, quí-báu là phải; không cứ người mẹ, ông, bà, bác, chú trong một nhà, ai cũng sẵn một lòng thương qui, biết cái hư cũng chiều. Vậy làm cho đứa trẻ thật đáng thương đáng qui ấy, tất đến không thành người. Tiếc thay!

Một sự chiều con của đàn bà, tuy là việc riêng mà thực ra hại chung Một người chiều con, làm hư một đứa con; trăm người chiều con, làm hư trăm đứa con. Trăm đứa con hư ấy, rồi sinh ra ăn trộm ăn cắp, đi lừa đi đảo, làm hại cho xã-hội biết bao nhiêu! Dẫu không thế mà ăn mày ăn xin, cờ gian bạc lận thời trong số quốc-dân cũng thiệt mất bấy nhiêu người ăn hại mà vô dụng. Cho nên thực là một sự đáng lo chung.

31. — ĐỐI VỚI CON

3 — Lấy vợ cho con giai

Đẻ ra con giai mà muốn cho có vợ, mẹ cha ai cũng một lòng. Nghĩa là có để có thương, thương thời lo, lo thời gây dựng cho nên nhà nên cửa, cho nên thân. Đã muốn cho nên thân thời một sự lo đó rất phải nghĩ.

Trong cửa nhà người ta, không gì qui bằng người dâu hiền. Được một người dâu hiền thời bố mẹ được vui thuận, anh em được hòa thân, cửa nhà được hưng vượng; lúc thịnh càng lắm vẻ hay, lúc suy cũng chống đỡ được đổ nát. Cho nên người ta vì với *đồng tiền mua được miếng ngon*. Nếu người dâu không hiền thời mẹ con, anh em trong một nhà, tự-nhiên tình nghĩa mất đi nhiều; vận nhà hơi suy thời một người dâu hư có thể làm cho đến nhơ nhuốc, xấu-xa, tan nát, lụn-bại. Sợ thay!

Cho nên sự lấy vợ cho con, phải thăm hỏi kỹ-càng, trọn lấy người nết-na tài-đảm làm nhất. Chớ chiều con mà lấy tươi son đượm phấn làm ưa ; chớ tham giầu mà lấy lắm hột nhiều hoa làm hơn ; chớ kén giòng mà lấy danh thừa giá hão làm trọng. Nếu con nhà gia-thế, người đẹp, của nhiều mà nết-na tài-đảm thời ai không biết qui, nhưng tìm đâu cho ra. Trong thế-gian đã khó có thập-toàn thời bỏ điều nọ, lấy điều kia, phải tinh sao cho cẩn-thận. Tám vạn nghìn tư, lúc hết cũng hết ; con ông cháu bà, kẻ hư vẫn hư. Nếu có lòng tham, nên tham lấy dâu hiền là qui.

THỜI NGỮ : Cái hư thường nấp ở bên trong cái giầu sang ; khi cái giầu sang đã bỏ đi thời cái hư mới lộ ra toàn hình, lúc ấy nó mới làm hại.

NÓI RỘNG NGHĨA. — Thói thường, các nhà giầu có dễ lo liệu, thường hay cưới vợ sớm cho con, lấy thế làm xong công được việc; nhưng không hiểu : một là trái nhẽ vệ-sinh, hai là mất việc học-hành, ba là giòng giống tất hèn mạt. Lại những người chuyên vì thân-tình mà gả cưới với nhau, nhưng nếu không so xét tài hạnh, tính chất của đứa con thời trong sự duyên phận cũng rất hay sinh dở. Lại như chốn dân quê tục xấu, đứa con giai mười bốn tuổi, thường cưới vợ mười bảy, mười tám. chỉ là tham lấy người về làm; nhưng không hiểu : tình dục không xứng hợp thời dễ sinh lắm sự ngang rẽ, lại thường khi hại đến tính mạnh đứa con giai. Dại thay !

32. — ĐỐI VỚI CON

4°. — Gả chồng cho con gái

Đẻ ra con gái mà muốn cho có chồng, lòng cha mẹ ai cũng như một. Nghĩa là có đẻ có thương;

thương thời lo, lo thời gây dựng cho có nhà, có cửa, cho yên thân. Đã muốn cho yên thân, thời một sự lo đó rất phải nghĩ.

Gả chồng cho con mà kén rể, cũng như lấy vợ cho con mà kén dâu, một bụng tham rất nên phải dẫn trước. Một sự gả chồng cho con gái, phần nhiều lại thuộc quyền về đàn bà mà tham-lam cũng lắm cách. Tham chỗ giầu sang, là mong cho con được sung-sướng. Nhưng con nhà hèn mọn mà vào cửa giầu sang, duyên phận đã nhiều bề khinh rẻ ; nếu lại gặp phải nơi ít đức, miếng cao lương hồ dễ mà ăn ! Tham thách cheo cưới, là muốn cho đám sách được vẻ-vang. Nhưng bên nọ thách bao nhiêu, bên kia tốn bấy nhiêu, hôn-cấu đã dễ ra thù oán ; nếu lại tinh những đường chuộng lợi, nỗi tình duyên còn được là bao ! Bao nhiêu những cái tham đều là để cho con những cái nặng, cái khó, cái đắng, cay, sầu, tủi về sau cả mà lấy gì làm yên thân ? Chẳng qua : đồng tiền trắng, lòng đời đen, cho nên tình gần không tình xa. Một chữ *tham* xưa nay vùi rấp đã bao người, lại e thay cho những kẻ đầu xanh duyên chửa thắm.

Vợ chồng tơ hồng chỉ thắm. Duyên ưa phận hợp thời đẹp lứa tròn đôi ; giai tài gái hạnh thời thơm danh tốt phúc. Còn như quê nhà gần xa, của cải giầu nghèo, đám sách to nhỏ, những cái đó không ở trong duyên phận.

PHƯƠNG-NGÔN : Tham thời thâm ; Giời đã bảo thầm, thời chớ có tham.

DẪN TRUYỆN. — A. — Phố phủ Vĩnh-Tường cũ, một nhà giàu có một người nàng dâu, thân-phận cũng ngang cùng đứa ở mà chịu bề nghiêm-nhặt lại phần hơn ; bà chồng càng cay nghiệt một cách lạ. Người nàng dâu cũng siêng-năng giỏi-giang, hỏi ra, chỉ tội vì khi cưới làm tốn 300 bạc.

B. — Vùng rừng có một làng, xưa nay ít người làm đến chánh, phó-tổng, cho nên người làng lấy sự danh-phận trong hàng tổng làm thèm. Một nhà có con gái, gả lẽ cho một ông quan trong hàng tổng ở làng khác, cũng là một sự nhờ danh-giá. Nhưng nguyên sự lấy lẽ của nhà chồng, chỉ là cần người làm mà muốn đỡ công giả. Cho nên, khi cấy cấy, ngày mùa-màng, người vợ lẽ ấy ở nhà chồng ; đến ngày ba tháng tám, công việc ngoài đồng không có mà cái ăn coi trọng thời người đi lấy lẽ lại về ở nhà mình. Nước đời như thế mà kẻ tham vẫn tham.

33. — ĐỐI VỚI CON

5o — Ở với con chồng, con vợ lẽ.

Có để có thương, cái đó đã đành; còn như không để mà là con thời bụng thương cũng hơi khó. Bởi thế, thế-gian có câu rằng : « *Mấy đời bánh đúc có xương !* »

Câu nói đó là thương nỗi thói đời ghẻ-lạnh, làm cho nghe thấy mà buồn. Nay cứ theo đạo thường nhẽ phải của loài người mà nói : Đã làm con mà có mẹ, không cứ mẹ ghẻ hay mẹ già, ở với mẹ nào cũng phải hiếu ; đã làm mẹ mà có con, không cứ con chồng, con vợ lẽ, ở với con nào cũng nên nhân. Quả mai kia dẫu có khác cành, nhưng khí-mạch cùng chung một gốc ; nếu lấy cành kia đập quả nọ, không những đang tay là quá, mà sao cho mát ruột cội mai già! Người đàn bà có nghĩa vì chồng mà nuôi con, hoặc làm mẹ già mà có con vợ lẽ, hoặc làm mẹ ghẻ mà có con chồng, đều nên rủ một lòng thương, chẳng

để mà coi cũng như để. Một là vẹn lấy đường hiền thuận, hai là mở rộng đạo nhân từ. Từ thuận gồm hai thời hiếu nghĩa cũng xum họp một nhà, có đức tự-nhiên có phúc.

Đàn bà thường có một tinh hay cầu phúc, tâm tâm niệm niệm, lễ Phật cầu Giời. Nhưng Giời, Phật nếu có giúp được người, cũng chỉ giúp được người có đức. Muốn có phúc, phải có đức.

PHƯƠNG-NGÔN : Con nào cũng là con.

GIẢI NGHĨA.— Một sự đi ghẻ con chồng xưa nay, truyện nhân từ cũng nhiều, nhưng tàn ác thời mười phần đến quá nửa. Xét ra, không những là một nỗi ghẻ-lạnh, mà như còn có mang một bụng dạ ghen ghét, cho nên cách sử-đãi có khi không được như con nuôi. Xưa có câu thơ rằng :

« *Răng hùm nọc rắn chưa là độc ;*

Độc nhất trần-gian bụng phụ-nhân ! »

Người đàn bà, tính-chất thuộc về bên âm-nhu mà sao đến có câu thơ ấy ? Đó là một câu thơ của Tầu. Than ôi ! Nếu chỉ có đẻ mới có thương, thời thương con chẳng những một loài người.

IV. — THÌ TUỔI GIÀ

3 ₹. — TRÒN QUẢ PHÚC

Thế-gian có câu rằng: « *Tu đâu cho bằng tu nhà.* » Vậy thời người ta cứ ở trong nhà mình mà đức-hạnh, tri-khôn, phận-sự, ba cái đó, từ lúc bé đến khi già, giữ được khỏi nhầm lỗi thời dẫu không ở chùa tụng kinh, ăn chay lễ bụt mà ai dám bảo là người không chân-tu ? Nhưng đã gọi là tu thời phải cho tròn lấy quả phúc, cho nên nói đến thì tuổi già.

Người ta đến thì tuổi già, phận-vị càng tôn, thường được đông con cháu mà tinh nết hay trái. Nếu trong hạng dâu con, hoặc vì sự giầu nghèo, hoặc vì nỗi khéo vụng mà yêu người này, ghét kẻ nọ thời nhà cửa kém sự vui hòa. Cho nên phải dăn điều *thiên-tư*. Người ta đến thì tuổi già, khi huyết đã suy, thường hay tiếc ngày tháng mà tinh nết dễ tham. Nếu trông thấy của đời, nhỏ từ cái ăn uống, nhớn đến sự tiền nong mà chầm-vập ham mê thời con cái hại bề đức nghĩa. Cho nên phải dăn sự *tham-lam*. Người ta đến khi không ai dăn cấm mình, tự mình càng nên phải dăn cấm.

Người đàn bà, từ thì con gái, thì làm dâu, thì làm chủ nhà, cho đến thì tuổi già, mà *đức hạnh, trí khôn, phận-sự* không nhầm lỗi thời thật là chân-tu. Cho nên một bài sau cùng này, đặt đầu bài là "Tròn quả phúc" cũng nhân lấy ba chữ đó để chúc-tụng cho các bực thục-nữ, hiền-thê, từ-mẫu đã có công soi đến *đài gương*.

THƯỜNG-NGỮ : Phúc-đức.

DẪN TRUYỆN. — Ông *Mạnh-tử* khi ở trong nước Tề, vẻ mặt buồn lắm, thường đứng tựa bao-lơn mà than. Bà mẹ lấy làm lạ, phải hỏi. Ông *Mạnh-tử* thưa rằng : « Con nghe : đạo làm người quân-tử, vua có dùng thật cái sự học của mình thời mới làm quan mà ăn lương. Nay, sự học của con không được dùng ở nước Tề mà mẹ đã già rồi, cho nên con lo. » Bà mẹ nói : « Mẹ nghe : đạo làm người đàn bà, chỉ biết sự ăn ở trong nhà. Dẫu nói nghĩa *tam tùng** mà theo con, con nay đã thành người mà mẹ lại già rồi, con cứ nghĩa phải của con, con làm ; mẹ cứ lễ thường của mẹ mẹ giữ. May ra đều được hợp đạo cả ; việc gì mà phải lo ! » Ông *Mạnh-tử* lạy mà vâng nhời, không ra làm quan cầu-thả với đời, rồi nên được một vị đại-hiền đời Chiến-quốc.

Than ôi ! Có bà mẹ thánh-đức như bà *Mạnh-mẫu*, thời có con đại-hiền như ông *Mạnh-Kha* !

---

* *Tam tùng* — 三 從 — Đạo người đàn bà, còn ở nhà, theo với cha ; đi lấy chồng, theo với chồng ; chồng chết, theo với con. (*Tùng* là theo.)

司書修沱傘

書叢

CÁC SÁCH

CỦA

TẢN-ĐÀ TU THƯ CỤC

Lên Sáu. *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.* ..... **0$10**

Sách dạy trẻ lên sáu tuổi vỡ lòng học chữ quốc-ngữ ; chia làm 2 phần : phần trên là vần quốc-ngữ, phần dưới là những bài học. Các bài học đặt mỗi câu ba chữ, đều bắt vần liền nhau ; có đủ luân-lý, lịch-sử, địa-dư, cách-trí, vệ-sinh.

Lên Tám. *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.* ..... **0$15**

Sách dạy trẻ lên tám tuổi. Quyển này theo thứ bực ở sau quyển Lên Sáu, các bài học đặt thành thơ ngũ-ngôn, bài nọ tiếp nghĩa xuống bài kia; cũng có đủ luân-lý, lịch-sử, địa-dư, mà trọng hơn là phần luân-lý.

Đàn bà Tầu. *Nguyễn-khắc-Hiếu dịch.* ..... **0$25**

Sách chép truyện các người đàn bà hiền thánh ở bên nước Tầu thủa xưa, trên từ vợ vua quan, dưới đến nhà dân-gia, đủ mọi đạo làm con gái, làm vợ, làm mẹ ; thật là một thứ quà qui-báu cho những khách quần-thoa. Khách quần-thoa, ai xem quyển sách này mà có nhận được những tinh-thần của người thiên-cổ, để bổ-ích vào tâm thân, thời dẫu chưa đọc kinh Đài-Gương, cũng như đã có đọc vậy.

Dài **Gương kinh** — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$25**

Thần Tiền. — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.* **0$30**

Một quyển sách chép câu truyện trong năm canh của hai đức Cô là vị thần rất thiêng-liêng trong thế-giới.

Giấc Mộng Con. — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.* **0$38**

Một giấc chiêm-bao trong mười năm, chép bằng một lối văn rất ly-kỳ; trong có nhiều những tư-tưởng ly-kỳ, cảnh-vật ly-kỳ, làm ra một thế-giới ly-kỳ. Ấy không hẳn là tự người chép truyện có giấc mộng ly-kỳ, chính là những ai xem truyện sẽ có chung một giấc ly-kỳ vậy.

Khối Tình Con quyển nhất. - *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$18**

Khối Tình Con quyển nhì. - *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$20**

Hai quyển Khối-tình-con này là những thơ, ca, từ-khúc về bên tình của tác-giả từ khi còn trẻ con.

Khối Tình bản chính — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$25**

Khối Tình bản phụ -- *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$10**

Hai quyển Khối-tình này là những văn xuôi về bên tình, của tác-giả từ đương độ trẻ con, mới sắp ra người nhớn.

Còn Chơi — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.* **0$30**

Một quyển văn đủ các lối văn chơi, hùng-hồn, phóng-dật, tao-nhã, lâm-ly. Người làm văn còn chơi; người xem văn còn chơi.

Truyện Tỳ-Bà. — *Đoàn-tư-Thuật dịch thuật* 0$50

Nguyễn-khắc-Hiếu san nhuận

Một người đàn bà rất hiền hiếu, chữ vu-qui mới vừa hai tháng mà vợ chồng đôi ngả bắc nam. Một mình ai hiếu dưỡng thay ai, khi dưỡng-sinh ăn cám để nhường cơm, úc tống-tử lo ma mà cắt tóc ; tơ vò chín khúc, khúc tỳ-bà ai oán bước quan-san. Nợ, duyên, tình, mờ tỏ dưới tam-quan ; khách trâm hốt nhường quen, như đã lạ. . . . .

Quyển này là một vở tuồng đặt riêng một lối mới, các câu hát toàn những từ-khúc ; văn-chương riêng vẻ tài-hao.

Cẩm-Hương-đình. — *Ngô-tất-Tố dịch thuật* 0$50

Một quyển lịch-sử tiểu-thuyết về đời nhà Đường ở bên Tầu. Trong chép một đôi giai-nhân, tài-tử. Bên thời vì trung nghĩa mà gian-khổ nhiều phen ; dạ sắt gan vàng, không hề chuyển đổi. Bên thời vì trinh-tin mà gian-truân lắm bước ; giá trong tuyết trắng, không điểm bụi trần. Lại biết bao những anh-hùng, liệt-nữ, vì nước vì nhà, vì tình vì nghĩa mà. . . .

Chết sống thuyền quyên 0$40

Cử-nhân Nguyễn-trọng-Đường dịch thuật

Quyển này cũng là tinh-chất truyện trinh-thám. Trong nói một chàng thiếu-niên nghĩa khái, chẳng vì hoa xót liễu, mà ra tay tế-độ vớt trầm-luân. Lá rụng hoa chôi, thân chị đã đành thôi phận bạc ; tơ xe chỉ quấn, duyên em đưa lại có giời xanh.

Tản-Đà Tùng Văn. *Nguyễn-Khắc-Hiếu soạn.* **0$30**

Một quyển văn của tác-giả in ra trong lúc Tản-Đà-thư-điếm mới khai trương, là ngày 27 Août 1922. *Ếch mà, thề non nước; đêm thu không gió giăng.* Còn như *tự ái, tự trọng, tự tôn, ở đời thế nào là phải,* thời ở người xem văn vậy.

Ba-Lan (truyện trinh-thám) **0$20**

Cử-nhân, Nguyễn-trọng-Đường dịch thuật.

Truyện một nhà đại-trinh-thám ở thành Ba-Lê, vì muốn trừ một đảng gian mà chẳng quản nguy-nan, ra công dò xét; trải bao đoạn gian-truân, vào sinh ra tử . . .

Truyện Thế-Gian quyển nhất **0$30**

Truyện Thế-Gian quyển nhì **0$20**

Bộ đoản-thiên tiểu-thuyết, truyện thế-gian. Đông, tây, cổ, kim; quỉ, thần, nhân, vật; biến, dịch, chước, thuật. Thế-gian viết để thế-gian xem; thế-gian lại bàn để thế-gian rõ.

Sự-tích mười tám đời Hùng-Vương **0$20**

Thái-Bình tỉnh Thương-tá Nguyễn-đạo-Quán soạn.

Một quyển sách có đủ lịch-sử mười tám đời vua Hùng; lại có phụ chép sự-tích hai bà công-chúa Tiên-Dung, Ngọc-Hoa và hai sự-tích Tản-Viên, Giạ-Trạch. Khảo cứu rất tường, biên chép rất kỹ.

Bức tranh lòng son **0$08**

Phó-bảng, Nguyễn-can-Mộng soạn.

Một thiên lịch-sử tiểu-thuyết về đời Thục An-Dương-vương, sự-tích Mỵ-Châu, Trọng-Thủy. Văn chép lối lục-bát.

Đại Học. -- *Nguyễn-khắc-Hiếu* **0$70**

Nghiêm-thượng-Văn, Đặng-đức-Tô
cùng dịch.

Quyển sách Đại-Học này, ở trong các sách Tầu, là một quyển nhập môn học về đạo đức Khổng, bản- cục dịch và in, chia làm hai phần : phần trên in nguyên-văn chữ Hán, in cả chính-văn đại-trú, chính-văn thời có dịch nghĩa từng chữ riêng, công-phu rất tường-tế. Phần dưới thời toàn dịch chính-văn đại-trú và trích dịch tiểu-trú ra quốc-văn.

Kinh Thi. -- quyển nhất **1$50**

Nguyễn-khắc-Hiếu
Nghiêm-thượng-Văn, Đặng-đức-Tô
cùng dịch.

Quyển Kinh Thi này, dịch và in, cũng như quyển Đại-Học ; bao chính-văn thời dùng các lối ca-dao của ta để dịch, nghe rất êm hòa.

Bộ Ngũ-Kinh, Tứ-Thư dịch ra quốc-văn, bản-cục mong có một phần giúp các quân-tử trong Pháp-học về sự khảo-sát Hán-học ở Á-đông.

Khai-tâm Hán-văn giáo-khoa **0$60**

Phó-bảng, Nguyễn-đạo-Quán soạn.

Sách vỡ lòng chữ Hán, trong chia 4 tập là XUÂN, HẠ, THU, ĐÔNG, cộng có 240 bài, (viết về xã-hội thường-thức) đóng chung làm một quyển, khuôn-khổ in cũng như hai quyển : Đại-Học và Kinh-Thi.

Những bài trong quyển này đều có chú-thích giảng-dải bằng quốc-văn, rất kĩ càng rành rõ, thực là tiện lợi cho trong khi mới học chữ Hán.

Quốc-sử huấn mông } In hạng giấy tốt 1$00
In hạng giấy thường 0$60

Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.

Bộ Quốc-sử này mới in quyển thứ nhất, từ đời Hùng-vương đến vua Lê bình-định, thể sử chép theo lối Xuân-Thu-biên-niên, mà có tham cả lối sử bên Thái-tây ; khảo-cứu kỹ rõ, biện-luận tinh sác, bao những chữ có dùng bằng Hán-văn, đều có giải cả. Không những là một quyển ử tiện-lợi cho trẻ học, mà thực cũng là một quyển sử rất có giá-trị ở trong sử-giới vậy.

Trần-ai-tri-kỷ. — *Nguyễn-khắc-Hiếu soạn* **0$06**

Một quyển tiểu-thuyết chép truyện hai vợ chồng người thợ dặt ở Nam-Định, tuyệt điểm chung-tình. Các tài-tư đai-nhân, ai nấy nên biết.

Quốc sử huấn mông quyển nhì...

Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.

Lên mười

Nguyễn-khắc-Hiếu soạn.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Monsieur Le Résident Supérieur du Tonkin

Dépôt légal.- Deux exemplaires "Dai-Gudng Kinh" par Nguyên-Khắc-Hiếu. Deuxième édition. Tirage exact de Mille (1000) exemplaires.

Hanoï le 12 janvier 1925

P. Le Directeur